

Số: **347**/TTr-STNMT

Điện Biên, ngày **27**-tháng 12 năm 2018

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Đề án xử lý quỹ đất hình thành tại điểm tái định cư Khe Chít (điểm tái định cư: Khe Chít 1 và Khe Chít 2) trên địa bàn phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

Kính gửi: UBND tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Văn bản số 1828/TTg-KTN ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc xử lý đề nghị của Bộ Tài chính về Dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Thông báo số 311/VB-VPCP ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về việc thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Quyết định 169/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2016 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công dự toán xây dựng công trình: San nền giao thông thoát nước điểm dân cư Khe Chít khu tái định cư Noong Bua, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ (*hạng mục xây dựng mở rộng điểm tái định cư bổ sung theo Văn bản số 1828/TTg-KTN ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ*);

Căn cứ Quyết định 1565/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công dự toán xây dựng công trình: San nền giao thông thoát nước điểm dân cư Khe Chít khu tái định cư Noong Bua, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ (*hạng mục xây dựng mở rộng điểm tái định cư bổ sung theo Văn bản số 1828/TTg-KTN ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ*);

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 2953/UBND-TH ngày 12 tháng 10 năm 2018 về việc hoàn thiện nội dung Đề án xử lý quỹ đất hình thành tại điểm tái định cư Khe Chít.

Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng Đề án xử lý quỹ đất hình thành tại điểm tái định cư Khe Chít (điểm tái định cư: Khe Chít 1 và Khe Chít 2) trên địa

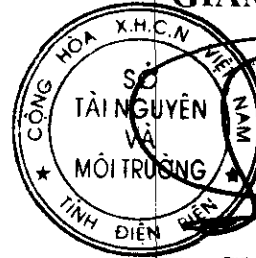
bản phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (có Đề án chi tiết kèm theo).

Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND tỉnh phê duyệt Đề án và báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính để triển khai thực hiện Đề án./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo sở;
- Chi cục QLDD;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Bùi Châu Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-TH

Điện Biên, ngày tháng 12 năm 2018

V/v cho phép thực hiện Đề án xử lý quỹ đất hình thành tại Điểm tái định cư Khe Chít phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Kính gửi:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính.

Thực hiện Thông báo số 311/VB-VPCP ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về việc thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Điện Biên; theo đó Thủ tướng Chính phủ giao Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên xây dựng Đề án xử lý quỹ đất hình thành tại Điểm tái định cư Khe Chít trên địa bàn phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép UBND tỉnh Điện Biên đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất.

UBND tỉnh Điện Biên báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính như sau:

1. Điểm tái định cư Khe Chít trên địa bàn Phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ được Thủ tướng Chính phủ đồng ý cho phép đầu tư xây dựng tại Văn bản số 1828/TTg-KTN ngày 14 tháng 10 năm 2015 (về việc xử lý đề nghị của Bộ Tài chính về Dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La trên địa bàn tỉnh Điện Biên) bằng nguồn vốn Thủy điện Sơn La bố trí cho tỉnh Điện Biên; mục đích dự án để bố trí tái định cư cho các hộ bị thu hồi đất để thực hiện các dự án thành phần thuộc Dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

2. Sau khi Điểm tái định cư Khe Chít nêu trên hoàn thành việc đầu tư xây dựng theo quy hoạch và đã bố trí tái định cư cho các hộ sở tại và các hộ bị thu hồi đất để thực hiện các dự án thành phần thuộc Dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ. Tuy nhiên còn một số hộ thuộc Dự án đầu tư bổ sung đoạn tuyến Đường nối từ đường Võ Nguyên Giáp đến khu tái định cư Noong Bua vào dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường vành đai II (Nối tiếp khu tái định cư Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ với khu tái định cư Pú Tìu thị trấn huyện Điện Biên) (sau đây gọi là Dự án đường 60m) không nhất trí vào tái định cư này mà đề nghị được bố trí tái định cư vào địa điểm mới liền kề với dự án đường 60m nói trên.

3. Để đáp ứng nguyện vọng của các hộ nêu trên, UBND tỉnh Điện Biên đã triển khai xây dựng 5 điểm tái định cư mới liền kề với dự án đường 60 m nêu trên để phục vụ nhu cầu tái định cư của các hộ (Dự án hạ tầng kỹ thuật khung trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m thành phố Điện Biên Phủ (gọi tắt là Dự án hạ tầng kỹ thuật khung). Hiện nay 5 điểm tái định cư này đang khẩn trương đầu tư xây dựng để bố trí các hộ tái định cư còn lại thuộc dự án Thủy điện Sơn La trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ và các hộ sở tại thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật khung.

Như vậy quỹ đất ở hình thành tại Điểm tái định cư Khe Chít trên địa bàn Phường Noong Bua sau khi bố trí tái định cư còn khoảng 180 ô đất với tổng diện tích 12.000 m² cần thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để tạo nguồn thu để thực hiện đầu tư xây dựng 5 điểm tái định cư dọc trục đường 60m phục vụ nhu cầu tái định cư cho các hộ thuộc Dự án đường 60m và Dự án hạ tầng kỹ thuật khung.

4. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên xây dựng Đề án xử lý quỹ đất hình thành tại Điểm tái định cư Khe Chít (bao gồm điểm tái định cư Khe Chít 1 và Khe Chít 2) trên địa bàn phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép UBND tỉnh Điện Biên thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất tại điểm tái định cư Khe Chít phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tạo nguồn thu để thực hiện đầu tư xây dựng 5 điểm tái định cư dọc trục đường 60m phục vụ nhu cầu tái định cư cho các hộ thuộc Dự án đường 60m và Dự án hạ tầng kỹ thuật khung. (có Đề án chi tiết kèm theo).

Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính sớm có ý kiến báo cáo Thủ tướng Chính phủ để địa phương tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính;
- UBND thành phố ĐBP;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



ĐỀ ÁN

**Đề án xử lý quỹ đất hình thành tại Điểm tái định cư Khe Chít
(Điểm tái định cư: Khe Chít 1 và Khe Chít 2) phường Noong Bua,
thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên**

**PHẦN I
KHÁI QUÁT VỀ ĐỀ ÁN**

1. Khái quát chung điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội nơi lập đề án

a) Vị trí địa lý: Đề án xử lý quỹ đất hình thành tại Điểm tái định cư Khe Chít trên địa bàn Phường Noong Bua nằm ở trung khu tâm thành phố Điện Biên Phủ, có vị trí địa lý như sau:

- Phía Bắc giáp với phường Him Lam;
- Phía Nam giáp với phường Nam Thanh;
- Phía Đông giáp với xã Tà Lèng;
- Phía Tây giáp với phường Mường Thanh và phường Nam Thanh.

Tổng diện tích tự nhiên toàn phường là: 330,64 ha; trong đó: đất sản xuất nông nghiệp là 108,04ha, đất lâm nghiệp 73,78ha (chủ yếu là đất rừng sản xuất), đất phi nông nghiệp 64.91 ha (đất ở đô thị 52,37 ha) và đất chưa sử dụng 2,41 ha.

b) Về phát triển kinh tế

- Kinh tế nông nghiệp: phường có diện tích đất nông nghiệp là 206,45 ha, chiếm 62,43% diện tích tự nhiên. Trong những năm qua phường chủ trương phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa, và bước đầu đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể (năng suất cũng như sản lượng các sản phẩm nông nghiệp đều tăng qua các năm).

- Khu vực kinh tế công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: trong những năm qua hoạt động của ngành tiểu thủ công nghiệp đã có những chuyển biến tích cực, nhiều hộ gia đình đã đầu tư phương tiện máy móc hiện đại thay cho lao động thủ công trước đây đồng thời mở rộng thêm mặt hàng và quy mô sản xuất tạo được nhiều sản phẩm có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trong và ngoài địa phương. Trên địa bàn phường có trên 95 hộ tham gia sản xuất, doanh thu ước đạt trên 10 tỷ đồng.

- Khu vực kinh tế dịch vụ: Hoạt động thương mại - dịch vụ trên địa bàn phường những năm gần đây đã có bước phát triển đáng kể, nhiều loại hình dịch vụ đã đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng của người dân. Kinh tế thương mại - dịch

vụ trên địa bàn phường phát triển khá, chợ Noong Bua hiện tại đã đi vào hoạt động có hiệu quả, có khoảng 141 hộ đã đăng ký kinh doanh tại chợ và tham gia buôn bán trực tiếp tại chợ. Phường phối kết hợp với các ban, ngành đoàn thể vận động nhân dân tích cực tham gia phát triển thương mại - dịch vụ, chế biến và buôn bán, tổng doanh thu trong năm ước đạt 25 tỷ đồng.

c) Dân số, lao động, việc làm: Theo số liệu thống kê dân số phường có khoảng 4.587 người, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,94%, gồm 5 dân tộc anh em cùng sinh sống. Noong Bua tuy là phường nội thị, nhưng lao động sống bằng nghề sản xuất nông nghiệp khá lớn. Số người đang trong độ tuổi lao động chiếm khoảng 49% tổng số nhân khẩu. Phần lớn lực lượng lao động đang làm trong lĩnh vực nông nghiệp, còn lại một bộ phận lao động đang làm ở một số ngành nghề tại địa phương như: bánh tráng phơi, sản xuất ống nước, cơ khí nhỏ... Một bộ phận khác là các hộ kinh doanh các mặt hàng ăn uống, tạp hoá, phân bón..

d) Thực trạng phát triển đô thị và các khu dân cư: Diện tích đất đô thị hiện có 330,64 ha, dân số 4.587 người. Kiến trúc xây dựng đang dần dần hình thành nên một đô thị hiện đại, phù hợp với xu thế phát triển chung của xã hội. Bên cạnh đó các công trình phúc lợi, công sở được xây dựng mới khang trang, nhà dân cũng được xây dựng hiện đại tạo điều kiện thuận lợi cho thành phố Điện Biên Phủ phát triển trong những năm tới và tại địa bàn phường Noong Bua được quy hoạch chi tiết xây dựng Trung tâm hành chính chính trị tỉnh Điện Biên.

2. Mục tiêu của Đề án

- Xử lý quỹ đất ở hình thành tại Điểm tái định cư Khe Chít trên địa bàn Phường Noong Bua thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu sử dụng đất ở trên địa bàn phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Tạo nguồn thu từ đấu giá đất để sử dụng đầu tư xây dựng 5 điểm tái định cư dọc trục đường 60m phục vụ nhu cầu tái định cư của Dự án đường 60m và Dự án hạ tầng kỹ thuật khung trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m thành phố Điện Biên Phủ.

PHẦN II NỘI DUNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở pháp lý xây dựng Đề án

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Văn bản số 1828/TTg-KTN ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc xử lý đề nghị của Bộ Tài chính về Dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Thông báo số 311/VB-VPCP ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Văn

phòng Chính phủ về việc thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Quyết định 169/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2016 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công dự toán xây dựng công trình: San nền giao thông thoát nước điểm dân cư Khe Chít khu tái định cư Noong Bua, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ (*hạng mục xây dựng mở rộng điểm tái định cư bổ sung theo Văn bản số 1828/TTg-KTN ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ*);

Căn cứ Quyết định 1565/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công dự toán xây dựng công trình: San nền giao thông thoát nước điểm dân cư Khe Chít khu tái định cư Noong Bua, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ (*hạng mục xây dựng mở rộng điểm tái định cư bổ sung theo Văn bản số 1828/TTg-KTN ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ*);

2. Sự cần thiết phải xây dựng đề án

- Điểm tái định cư Khe Chít trên địa bàn Phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ được Thủ tướng Chính phủ đồng ý cho phép đầu tư xây dựng Văn bản số 1828/TTg-KTN ngày 14 tháng 10 năm 2015 về việc xử lý đề nghị của Bộ Tài chính về Dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La trên địa bàn tỉnh Điện Biên; mục đích để bố trí tái định cư cho các hộ bị thu hồi đất để thực hiện các dự án thành phần thuộc Dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Sau khi Điểm tái định cư Khe Chít trên địa bàn Phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ hoàn thành đã bố trí tái định cư cho các hộ sở tại và các hộ bị thu hồi đất để thực hiện các dự án thành phần thuộc Dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đã cơ bản hoàn thành; còn khoảng 100 hộ bị thu hồi đất, đủ điều kiện bố trí tái định cư thuộc Dự án đầu tư bổ sung đoạn tuyến Đường nối từ đường Võ Nguyên Giáp đến khu tái định cư Noong Bua vào dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường vành đai II (*Nối tiếp khu tái định cư Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ với khu tái định cư Pú Tưu thị trấn huyện Điện Biên*) (*sau đây gọi là Dự án đường 60m*) không nhất trí vào tái định cư tại Điểm tái định cư Khe Chít trên địa bàn Phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, đề nghị được bố trí tái định cư vào dãy 2 dọc trục đường 60m.

- Mặt khác, Dự án hạ tầng kỹ thuật khung trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m thành phố Điện Biên Phủ (gọi tắt là Dự án hạ tầng kỹ thuật khung) được UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt tại Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2017; trong đó quy hoạch 05 điểm tái định cư để phục vụ nhu cầu tái định cư của các hộ thuộc dự án.

Do vậy, quỹ đất ở hình thành tại Điểm tái định cư Khe Chít trên địa bàn Phường Noong Bua còn khoảng 180 ô đất cần thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để tạo nguồn thu để thực hiện đầu tư xây dựng 5 điểm tái định cư dọc trục

đường 60m phục vụ nhu cầu tái định cư cho các hộ thuộc Dự án đường 60m và Dự án hạ tầng kỹ thuật khung.

3. Nội dung Đề án

a) Quỹ đất ở hình thành tại Điểm tái định cư Khe Chít trên địa bàn Phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ

Tổng quỹ đất ở hình thành tại Điểm tái định cư Khe Chít phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ là: 417 ô đất, trong đó:

- Điểm tái định cư Khe Chít số 1, gồm 6 lô đất với tổng số 200 ô đất ở; cụ thể:

+ Số ô đất bóm đường 20,5m là: 71 ô;

+ Số ô đất bóm đường 17m là: 14 ô;

+ Số ô đất bóm đường 13,5m là: 115 ô;

- Điểm tái định cư Khe Chít số 2, gồm 9 lô đất với tổng số 217 ô đất ở bóm đường 17,5m.

b) Quỹ đất đã giao tái định cư và giao đất có thu tiền sử dụng đất

- UBND thành phố Điện Biên Phủ đã thực hiện giao tái định cư và giao đất có thu tiền sử dụng đất tại Điểm tái định cư Khe Chít cho các hộ bị thu hồi đất thuộc Dự án đường 60m và Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung là: 236 ô đất; trong đó:

+ Đã giao tại Điểm tái định cư Khe Chít số 1 là: 158 ô đất;

+ Đã giao tại Điểm tái định cư Khe Chít số 2 là: 78 ô đất;

- Quỹ đất ở tái định cư còn lại chưa giao của Điểm tái định cư Khe Chít 1 và Khe Chít 2 là 181 ô đất; trong đó:

+ Điểm tái định cư Khe Chít số 1 là: 42 ô đất;

+ Điểm tái định cư Khe Chít số 2 là: 139 ô đất.

c) Nhu cầu giao đất tái định cư và giao đất có thu tiền sử dụng đất cho các hộ bị thu hồi đất thuộc Dự án đường 60m và Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung

Hiện nay, công tác kiểm đếm, lập và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Dự án đường 60m và Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung cơ bản hoàn thành. Tuy nhiên số liệu về nhu cầu còn phải giao đất tái định cư và giao đất có thu tiền sử dụng đất cho các hộ bị thu hồi đất thuộc Dự án đường 60m và Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung có thể thay đổi nên chưa có số liệu chính xác cuối cùng. Theo số liệu rà soát thì nhu cầu quỹ đất còn phải bố trí cho các hộ thuộc 02 dự án nêu trên là 311 ô đất ở; trong đó:

- UBND thành phố Điện Biên Phủ đã phê duyệt phương án là: 193 xuất (giao đất tái định cư là 130 xuất và giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá là 63 xuất).

- Kết quả rà soát chưa phê duyệt phương án là: 118 xuất (giao đất tái định cư là 71 xuất và giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá là 47 xuất).

d) Quỹ đất ở hình thành tại 5 điểm tái định cư dọc trục đường 60m (bao gồm: Điểm tái định cư Phiêng Bua, Điểm tái định cư số 1, Điểm tái định cư số 2, Điểm tái định cư số 3 và Điểm tái định cư Công viên trẻ thơ) là: 301 ô đất ở; trong đó:

- Điểm tái định cư Phiêng Bua là: 77 ô đất;
- Điểm tái định cư số 1 là: 59 ô đất;
- Điểm tái định cư số 2 là: 42 ô đất;
- Điểm tái định cư số 3 là: 100 ô đất;
- Điểm tái định cư Công viên trẻ thơ là: 23 ô đất.

4. Đề xuất thực hiện Đề án

a) Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép tỉnh Điện Biên tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đối với quỹ đất ở hình thành tại điểm tái định cư Khe Chít phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đối với diện tích đất ở là 15.000m², gồm 150 ô đất; cụ thể:

- Điểm tái định cư Khe Chít số 1 là: 30 ô đất;
- Điểm tái định cư Khe Chít số 2 là: 120 ô đất.

Việc đấu giá quyền sử dụng 150 ô đất nêu trên được thực hiện theo trình tự thủ tục quy định pháp luật hiện hành.

b) Dự kiến giá trị tiền sử dụng đất thu được từ bán đấu giá

Tổng giá trị tiền sử dụng đất dự kiến thu được từ bán đấu giá quyền sử dụng đất là: 105.000.000.000 đồng (*Một trăm linh năm tỷ đồng chẵn*). Giá đất khởi điểm theo điều tra khảo sát thực tế, cụ thể:

- Diện tích khu đất (*Điểm tái định cư Khe Chít số 1*) đấu giá: 3.000 m² x 7.000.000 đồng = 21.000.000.000 đồng

- Diện tích khu đất (*Điểm tái định cư Khe Chít số 2*) đấu giá: 12.000 m² x 7.000.000 đồng = 84.000.000.000 đồng

c) Nguồn thu được từ đấu giá quyền sử dụng đất nộp vào ngân sách của tỉnh, sau khi đã trừ đi toàn bộ các khoản chi phí tổ chức thực hiện đấu giá theo quy định hiện hành.

Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép tỉnh Điện Biên được sử dụng để thực hiện đầu tư xây dựng 5 điểm tái định cư dọc trục đường 60m phục vụ nhu cầu tái định cư cho các hộ thuộc Dự án đường 60m và Dự án hạ tầng kỹ thuật khung.

PHẦN III HIỆU QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Hiệu quả về kinh tế

Tạo nguồn thu từ đấu giá đất để sử dụng cho xây dựng phát triển hạ tầng trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ (đầu tư xây dựng 5 điểm tái định cư dọc trục đường 60m phục vụ nhu cầu tái định cư của dự án hạ tầng kỹ thuật khung trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m thành phố Điện Biên Phủ)

2. Hiệu quả về xã hội

Hiện nay nhu cầu sử dụng đất ở để xây dựng nhà ở của các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Điện Biên nói chung và địa bàn thành phố Điện Biên Phủ nói riêng là rất nhiều đặc biệt các hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang công tác trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên; quỹ đất ở hình thành tại điểm tái định cư Khe Chít phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tổ chức đấu giá sẽ tạo điều kiện cho các hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang công tác trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên tham gia đấu giá sử dụng đất hợp lý, công khai là rất cần thiết.

PHẦN IV KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Đề án xử lý quỹ đất hình thành tại điểm tái định cư Khe Chít (điểm tái định cư: Khe Chít 1 và Khe Chít 2) tại địa bàn phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đã được xây dựng theo Thông báo số 311/VB-VPCP ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về việc thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Điện Biên và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Kiến nghị

UBND tỉnh Điện Biên báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét đồng ý cho tỉnh Điện Biên xử lý quỹ đất hình thành tại điểm tái định cư Khe Chít (điểm tái định cư: Khe Chít 1 và Khe Chít 2) trên địa bàn phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Số: 311/TB-VPCP

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2018

VAN PHONG UBND TINH DIEN BIEN	
ĐẾN	Số: 664.....
	Ngày: 29/8/2018
	Chuyên:
	Lưu hồ sơ số:

THÔNG BÁO**Kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ
tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Điện Biên**

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ làm việc tại tỉnh Điện Biên; khảo sát thực tế mô hình xây dựng nông thôn mới và thăm, tặng quà một số gia đình chính sách nhân ngày Thương binh liệt sỹ 27 tháng 7. Cùng dự buổi làm việc có đại diện lãnh đạo các Bộ, cơ quan: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Ủy ban Dân tộc, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và Văn phòng Chính phủ.

Tại buổi làm việc sau khi nghe đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2018 và một số kiến nghị của Tỉnh, ý kiến của lãnh đạo các Bộ, cơ quan, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ kết luận như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thay mặt Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng biểu dương và đánh giá cao những kết quả rất tích cực mà tỉnh Điện Biên đã đạt được trong thời gian qua, trong đó, đáng chú ý là: Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng 6,28%, thu ngân sách đạt 53,1% kế hoạch; đến 30 tháng 6 năm 2018 đã giải ngân được 894 tỷ 272 triệu đồng, đạt 41,4% kế hoạch vốn giao, cơ cấu cây trồng phù hợp với điều kiện từng vùng, gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, hình thành và tạo liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư xây dựng; chỉ số cải cách hành chính của tỉnh đạt 24/63 tỉnh, thành phố (năm 2016 là 42/63); đã triển khai có hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, nâng tổng số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới lên 16 xã; thực hiện tốt các chính sách với người có công, người nghèo.

2. Các lĩnh vực văn hoá, giáo dục, y tế, lao động việc làm tiếp tục được quan tâm và có nhiều tiến bộ, cơ sở vật chất trường lớp được đầu tư, mở rộng;

mạng lưới y tế cơ sở được củng cố và tăng cường; công tác phòng, chống tham nhũng, cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm đẩy mạnh; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; chủ quyền biên giới Quốc gia được giữ vững.

Tuy nhiên, Điện Biên còn rất nhiều khó khăn tỷ lệ hộ nghèo cao; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thấp kém và chưa đồng bộ, giao thông đi lại khó khăn; quy mô các doanh nghiệp của Tỉnh nhỏ, sức cạnh tranh thấp; các sản phẩm dịch vụ du lịch trên địa bàn còn hạn chế. Các thế lực thù địch thực hiện âm mưu "Diễn biến hòa bình", tuyên truyền đạo trái pháp luật và phá hoại khối đại đoàn kết các dân tộc; an ninh nông thôn còn tiềm ẩn những yếu tố gây mất ổn định.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

Về cơ bản thống nhất với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Tỉnh đã đề ra, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Tiếp tục triển khai, thực hiện tốt Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, phấn đấu tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt 6,7% của năm 2018. Đồng thời rà soát kỹ khả năng hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2018, tạo đà phát triển cho các năm tiếp theo.

2. Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng công nghiệp theo quy hoạch, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, nhất là đầu tư của các doanh nghiệp nhỏ và vừa để thúc đẩy phát triển một số ngành nghề sản xuất, mặt hàng thủ công, mỹ nghệ có lợi thế về nguyên liệu. Đẩy mạnh phát triển kinh tế theo hình thức liên kết hợp tác, nhất là trong nông nghiệp, nông thôn gắn với hợp tác xã và doanh nghiệp, thúc đẩy tạo chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản mà nòng cốt là hợp tác xã và doanh nghiệp.

3. Đẩy mạnh tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp của Tỉnh giai đoạn đến năm 2020 theo hướng thực chất, gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, trong đó, tập trung ưu tiên xây dựng nông thôn mới cho vùng khó khăn bằng đầu tư cơ sở hạ tầng hợp lý, phù hợp với điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế, văn hóa, phong tục của người dân trên địa bàn. Khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, sản xuất các sản phẩm theo Chương trình OCOP.

4. Phát huy các tiềm năng, thế mạnh của Tỉnh như phát triển du lịch văn hóa - lịch sử, chú trọng bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; tăng cường quản lý, thúc đẩy phát triển các lĩnh vực văn hóa, thông tin; tăng cường quảng bá, xúc tiến, phát triển các loại hình du lịch, hình thành các khu, tuyến, điểm du lịch và có kết nối các tuyến du lịch của địa phương khác.

5. Giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nhất là đào tạo nghề, giải quyết việc làm, phát triển y tế, giáo dục, nâng cao chỉ số giáo dục ở tất cả các cấp học, từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tiếp tục có các giải pháp giảm tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

6. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Chiến lược công tác dân tộc; Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020. Tập trung thực hiện có hiệu quả các chính sách dân tộc và miền núi theo hướng lồng ghép với việc thực hiện các Chương trình, nhất là các chính sách về đầu tư hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Tạo cơ hội để vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận các nguồn lực phát triển và hưởng thụ dịch vụ, phúc lợi xã hội.

7. Rà soát và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

8. Chú trọng công tác cải cách tư pháp, công tác phòng, chống tham nhũng. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh những vụ việc tham nhũng, lãng phí. Làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; triển khai quyết liệt các giải pháp bảo đảm an toàn giao thông.

9. Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, chủ quyền, biên giới quốc gia. Chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, không để xảy ra tình huống bị động, bất ngờ; ngăn chặn hoạt động lợi dụng dân tộc, tôn giáo xâm phạm an ninh quốc gia.

III. VỀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA TỈNH

1. Về sử dụng 10% vốn dự phòng của Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 để thực hiện Đề án 29 xã biên giới và 01 xã nông thôn mới kiểu mẫu: Giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính tổng hợp, đề xuất phương án sử dụng 10% vốn dự phòng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Về chính sách hỗ trợ đặc thù đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất đối với các xã đặc biệt khó khăn dưới 5 tiêu chí: Giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thiện Đề án, trình Thủ tướng Chính phủ trong quý III năm 2018.

3. Về bất cập mức hỗ trợ trồng rừng phòng hộ giữa Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ với Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ: Giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan tổng hợp kiến nghị của các địa phương (trong đó có tỉnh Điện Biên) đề xuất phương án xử lý, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

4. Về bất cập trong chính sách trợ cấp gạo trồng rừng thay thế nương rẫy: Giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan liên quan tổng hợp kiến nghị của các địa phương, đề xuất chính sách hỗ trợ gạo trồng rừng, đảm bảo đúng đối tượng quy định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

5. Về bổ sung nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 - 2020: Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, đề xuất nguồn vốn bổ sung cho Tỉnh, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

6. Về chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án: Tỉnh rà soát chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên theo hướng giảm tối đa diện tích đồng thời hoàn thiện hồ sơ theo quy định gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

7. Về bố trí vốn cho Tỉnh để thực hiện các dự án về di dân thiên tai cấp bách, dự án sắp xếp ổn định dân cư, dân di cư tự do: Tỉnh làm việc cụ thể với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính để xem xét, tổng hợp bố trí vốn đầu tư thực hiện Dự án theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 3617/VPCP-KTTH ngày 19 tháng 4 năm 2018 và văn bản số 44/TB-VPCP ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ.

8. Về Dự án tái định cư thủy điện Sơn La:

a) Giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các cơ quan liên quan đề xuất phương án sử dụng một phần nguồn khấu hao tài sản cố định hình thành từ nguồn vốn ngân sách đã cấp cho công tác bồi thường, hỗ trợ di dân tái định cư của dự án thủy điện Sơn La để hỗ trợ Tỉnh hoàn thành và quyết toán dự án trên địa bàn.

b) Về sử dụng nguồn vốn kết dư chưa giải ngân hết của Dự án trong giai đoạn từ năm 2004 đến nay để thanh toán cho giá trị khối lượng nợ đọng của các

dự án đã hoàn thành trước 31 tháng 12 năm 2016: Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên rà soát kết quả sử dụng vốn đã được bố trí cho dự án sử dụng tại địa phương đến nay, đề xuất phương án xử lý phù hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

c) Về hỗ trợ kinh phí từ nguồn vốn dự phòng năm 2020 ngân sách Trung ương để khắc phục sự cố công trình san nền, đường giao thông, thoát nước khu tái định cư Chi Luông, thị xã Mường Lay: Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

d) Về đấu giá toàn bộ quỹ đất còn lại tại khu tái định cư Khe Chít mở rộng và sử dụng nguồn kinh phí hình thành từ việc đấu giá để đầu tư xây dựng các điểm tái định cư dọc trục đường 60m để tạo quỹ đất tái định cư bố trí cho các hộ dân bị ảnh hưởng của Dự án xây dựng tuyến đường vành đai II, thành phố Điện Biên Phủ: Tỉnh lập Đề án gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan thẩm định và thực hiện theo quy định hiện hành, báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vượt thẩm quyền.

đ) Về kéo dài thời gian triển khai thực hiện 04 dự án thành phần thuộc dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La theo kế hoạch vốn được bố trí cho dự án: Tỉnh làm việc cụ thể với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để được bố trí vốn cho các dự án thành phần thuộc Dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La trên địa bàn của Tỉnh đã được Thủ tướng cho phép thực hiện tại Thông báo số 364/TB-VPCP ngày 09 tháng 11 năm 2016 và Công văn số 1297/VPCP-NN ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về kết quả thực hiện những tồn tại trong công tác di dân, tái định cư thủy điện Sơn La.

9. Về Đề án sắp xếp, ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tại Quyết định số 79/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ (Đề án 79):

a) Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp Đề án vào phương án sử dụng dự phòng 10% kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2016 - 2020, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Đối với số vốn còn dư chưa giải ngân của Đề án: Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 5395/VPCP-KTTH ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ.

c) Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, xác định rõ nội dung tính chất nguồn vốn hỗ trợ bồi thường đất đai, cây trồng, vật nuôi (vốn đầu tư hay vốn sự nghiệp), đề xuất phương án xử lý, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

10. Về bố trí vốn để đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa huyện Nậm Pồ: Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Y tế, đề xuất nguồn vốn phù hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

11. Về Đề án Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ đến năm 2030: Tỉnh làm việc cụ thể với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để xây dựng và thẩm định Đề án, trình Thủ tướng Chính phủ.

12. Về việc bố trí vốn để thực hiện đầu tư hoàn thành QL.12 (đoạn qua tỉnh Điện Biên) và QL.279B đoạn Nà Tấu - Mường Phăng: Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải đề xuất phương án bố trí vốn, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

13. Về bố trí vốn đầu tư QL.279 đoạn Điện Biên - Tây Trang: Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 5395/VPCP-KTTH ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ.

14. Về bổ sung kinh phí từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương để địa phương thực hiện duy tu, bảo dưỡng các công trình giao thông năm 2018: Giao Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải cân đối bổ sung hỗ trợ từ nguồn quỹ bảo trì đường bộ Trung ương (ngoài phần phân bổ trong kế hoạch) và các nguồn vốn khác cho Tỉnh thực hiện.

15. Về kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước thu hồi hoàn trả ngân sách nhà nước 52 tỷ đồng vốn trái phiếu Chính phủ năm 2014: Tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ để xem xét, xử lý.

Văn phòng Chính phủ thông báo đề Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên và các Bộ, cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công Thương, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng;
- Ủy ban Dân tộc;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Điện Biên;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, CN, NN, KGVX, ĐMDN;
- Lưu: VT, QHĐP (3b). Phg 28

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Sỹ Hiệp

Miel

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

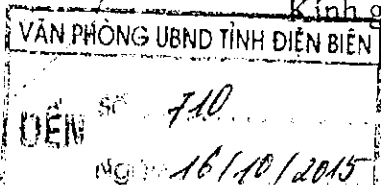
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1828 /TTg-KTN

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2015

V/v xử lý đề nghị của Bộ Tài chính
về Dự án di dân, tái định cư
thủy điện Sơn La trên địa bàn tỉnh
Điện Biên

Kính gửi:



Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư,
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

Chuyển Xét đề nghị của Bộ Tài chính (văn bản số 11551/BTC-ĐT ngày 21 tháng 8 năm 2015); ý kiến các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư (văn bản số 7109/BKHĐT-KTNN ngày 30 tháng 9 năm 2015), Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (các văn bản số 7707/BNN-KTHT ngày 21 tháng 9 năm 2015 và số 7758/BNN-KTHT ngày 22 tháng 9 năm 2015) về việc xử lý các kiến nghị trong thực hiện Dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La trên địa bàn tỉnh Điện Biên, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến như sau:

1. Đồng ý kiến nghị của Bộ Tài chính và ý kiến các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư tại các văn bản nêu trên về bổ sung khối lượng công việc:

- San ủi tạo mặt bằng đồng ruộng tại một số công trình thủy lợi trên địa bàn (điểm I,1); hỗ trợ cấp nước sinh hoạt cho các hộ tái định cư thị xã Mường Lay (điểm I,2); hỗ trợ chi phí đào tạo nghề và hỗ trợ mua sắm công cụ lao động (điểm I,3); hỗ trợ bồi thường, hỗ trợ đối với tài sản hình thành sau ngày 22 tháng 12 năm 2004 (điểm I,4); áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La đối với các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất để xây dựng 04 dự án thành phần trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ (điểm II); đối với kiến nghị bổ sung 04 dự án vào Quyết định số 875/QĐ-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ (điểm III, 1);

- Về sửa chữa, khắc phục các công trình bị hư hỏng: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên rà soát để xác định danh mục công trình hư hỏng, xuống cấp do thiên tai cần đầu tư sửa chữa, nâng cấp thuộc Dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La trên địa bàn Tỉnh (trong đó xác định rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan), báo cáo Hội đồng nhân dân Tỉnh để giám sát trước khi triển khai thực hiện;

- Về nguồn vốn thực hiện khối lượng bổ sung và sửa chữa, khắc phục các công trình hư hỏng do thiên tai nêu trên: Từ nguồn vốn di dân, tái định cư dự án thủy điện Sơn La đã giao cho Tỉnh thực hiện tại Quyết định số 2009/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ;

- Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về tính chính xác nội dung và số liệu tại các kiến nghị nêu trên.

2. Chấp thuận quy mô 35 dự án đang triển khai thi công thuộc Dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên kiến nghị tại văn bản số 143/BC-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2015 và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp tại văn bản số 4379/BC-BNN-KTHT ngày 04 tháng 6 năm 2015. Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên khảo sát, đánh giá kỹ về tác động môi trường và ổn định của mái taluy dương đối với Dự án san nền, đường giao thông, thoát nước khu tái định cư Chi Luông và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3. Về thời gian triển khai thực hiện Dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La trên địa bàn tỉnh Điện Biên: Phân đầu thực hiện và hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2015. Riêng 03 dự án được điều chỉnh, bổ sung nêu tại điểm 3 trên đây và Dự án thủy lợi Phiêng Luông khu tái định cư Nậm Cắn, thị xã Mường Lay được phép kéo dài thời gian thực hiện, nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng trong Quý I năm 2016 và hoàn thành quyết toán trong Quý II năm 2016.

4. Về hoàn trả vốn vay của Dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La trên địa bàn tỉnh Điện Biên:

- Đối với Dự án Bệnh viện đa khoa thị xã Mường Lay (46 tỷ đồng): Số vốn này đã được hoàn trả từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ dự phòng giai đoạn 2012-2015 theo quyết định số 1354/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ;

- Đối với Dự án Đường Mường Lay – Nậm Nhùn giai đoạn 1 (360.000 triệu đồng): Thực hiện theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 303/TB-VPCP ngày 04 tháng 9 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ.

5. Giao các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, theo dõi và bố trí đủ nguồn vốn (Ngân sách Nhà nước và vốn Tập Đoàn điện lực Việt Nam) theo đúng quy định tại Quyết định số 2009/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ cho tỉnh Điện Biên để thực hiện hoàn thành dự án theo đúng tiến độ nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTg, các PTTg;
- Thành viên BCDNN thủy điện Sơn La-Lai Châu;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: KTTH, TH, V.III, V.I, TKBT;
- Lưu: VT, KTN(3b). Tr 50

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



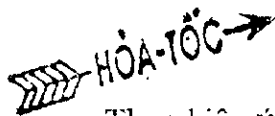
Hoàng Trung Hải

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11551/BTC-ĐT
V/v báo cáo kết quả thực hiện và
xử lý kiến nghị của Dự án di dân,
tái định cư thủy điện Sơn La trên
địa bàn tỉnh Điện Biên.

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2015



Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN	
ĐẾN	Số: ... 3459 ...
	Ngày: 21/8/2015
	Chuyên:
	Lưu hồ sơ số: Trung Hải tại

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Hoàng Trung Hải tại văn bản số 172/TB-VPCP ngày 20/5/2015 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Hoàng Trung Hải, Trưởng Ban Chỉ đạo Nhà nước Dự án thủy điện Sơn La – Lai Châu tại cuộc họp Ban Chỉ đạo về Dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La; Bộ Tài chính đã có văn bản số 8804/BTC-ĐT ngày 30/6/2015 gửi các đơn vị liên quan về chương trình kiểm tra Dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La tại tỉnh Điện Biên.

Trong thời gian từ ngày 20/7/2015 đến ngày 22/7/2015, Đoàn công tác liên Bộ do Bộ Tài chính chủ trì đã phối hợp với đại diện Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Ngân hàng Phát triển Việt Nam và Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên kiểm tra thực tế tình hình thực hiện Dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La tại tỉnh Điện Biên.

Trên cơ sở nội dung văn bản số 220/BC-UBND ngày 21/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên báo cáo kết quả thực hiện dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La trên địa bàn tỉnh Điện Biên (kèm theo), báo cáo kết quả thực hiện dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La tại tỉnh Điện Biên ký giữa Đoàn công tác liên Bộ và Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên (kèm theo); Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xử lý các kiến nghị của tỉnh Điện Biên như sau:

I. Xử lý kiến nghị theo văn bản số 4627/VPCP-KTN ngày 19/6/2015 của Văn phòng Chính phủ về việc chuyển văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về xử lý kiến nghị trong Dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La trên địa bàn Tỉnh (theo văn bản số 149/BC-UBND ngày 29/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên):

1. Về việc san ủi tạo mặt bằng đồng ruộng tại một số công trình thủy lợi trên địa bàn:

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên rà soát lại các nội dung công việc; trong đó, vốn từ dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La (phần được Thủ tướng Chính phủ cho phép bổ sung tại văn bản số 77/TTg-KTN ngày 15/01/2015 về việc xử lý các kiến nghị về thực hiện Dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La trên

địa bàn tỉnh Điện Biên) chỉ thực hiện cho công việc san ủi, tạo mặt bằng đồng ruộng tại một số công trình thủy lợi trên địa bàn (gồm: Công trình thủy lợi bản Mo khu TĐC Lay Nua; Công trình thủy lợi bản Đór, khu TĐC Đồi Cao; Công trình thủy lợi Na Tung (giai đoạn 1) khu TĐC Lay Nua, thị xã Mường Lay). Trên cơ sở đó, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên hoàn chỉnh thủ tục hồ sơ thanh toán theo quy định gửi Ngân hàng Phát triển chi nhánh Điện Biên để thực hiện thanh toán cho dự án.

2. Về đề nghị hỗ trợ cấp nước sinh hoạt cho các hộ tái định cư thị xã Mường Lay:

Theo báo cáo tại cuộc họp, trong tổng số 1.132 hộ Tỉnh đề nghị, có 232 hộ tái định cư theo hình thức tái định cư tập trung nông thôn; 900 hộ tái định cư theo hình thức tái định cư tập trung đô thị (Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên chịu trách nhiệm về thông tin trên).

Tại Điểm đ, Khoản 1, Điều 17 Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La, chỉ quy định hỗ trợ đối với hình thức tái định cư tập trung nông thôn; theo đó: "Mỗi hộ được xây dựng một bể trữ nước ăn có dung tích từ 2 m³ - 5 m³ (tùy theo nhân khẩu trong hộ và yêu cầu dự trữ nước ăn), sân bể, rãnh thoát nước kèm theo bể"; vì vậy, hộ tái định cư tập trung đô thị không được hưởng chính sách hỗ trợ này. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên thực hiện đúng theo quy định tại Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Về việc đề nghị hỗ trợ chi phí đào tạo nghề và hỗ trợ mua sắm công cụ lao động:

Theo quy định hiện hành tại Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La và các Quyết định sửa đổi bổ sung, chỉ lao động nông nghiệp sau khi tái định cư chuyển sang nghề phi nông nghiệp mới được hỗ trợ chi phí đào tạo, chuyển đổi nghề và hỗ trợ chi phí mua sắm công cụ lao động làm nghề mới.

Tuy nhiên, do đặc thù Thị xã Mường Lay trước kia là thủ phủ của tỉnh Lai Châu, thường xuyên bị lũ quét qua các năm liên tục (1990, 1994, 1996). Do sự phá hoại tàn khốc của lũ quét, toàn bộ cơ quan của Tỉnh chuyển về Điện Biên Phủ. Do vậy, người dân còn ở lại Mường Lay (Lai Châu cũ) chủ yếu là người lao động nông thôn. Từ tình hình trên, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ:

- Đối với các đối tượng lao động nông nghiệp sau tái định cư chuyển sang nghề phi nông nghiệp: đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên rà soát danh sách, thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề, mua sắm công cụ lao động theo quy định tại Quyết định nêu trên.

- Đối với các đối tượng còn lại sau tái định cư (ngoài đối tượng nêu trên) như kiến nghị của Tỉnh: đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho phép mở rộng đối tượng được hỗ trợ đào tạo nghề và mua sắm công cụ lao động như trường hợp lao động nông nghiệp sau tái định cư chuyển sang nghề phi nông nghiệp để ổn định đời sống của người dân tái định cư.

- Kinh phí hỗ trợ: đề nghị tỉnh Điện Biên cân đối sử dụng trong số vốn đã giao cho Tỉnh quản lý tại Quyết định số 2009/QĐ-TTg ngày 04/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Về việc đề nghị hỗ trợ bồi thường, hỗ trợ đối với tài sản hình thành sau ngày 22/12/2004:

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên và làm việc với Ủy ban nhân dân thị xã Mường Lay được biết thực hiện Quyết định số 196/QĐ-TTg ngày 29/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể di dân tái định cư thủy điện Sơn La, tỉnh Điện Biên đã triển khai việc đăng ký nguyện vọng tái định cư cho các hộ dân trên địa bàn thị xã Mường Lay; theo đó hầu hết các hộ dân đều đăng ký nguyện vọng tái định cư về thành phố Điện Biên Phủ, huyện Điện Biên, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, một số hộ đăng ký tái định cư tự nguyện và tái định cư tại tỉnh Lai Châu. Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 25/2005/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính và đổi tên thị xã Lai Châu thành thị xã Mường Lay, lúc đó chính thức thị xã Mường Lay được tái thiết, với quy mô đô thị loại 4. Lúc này phần lớn các hộ dân có mong muốn được ở lại mảnh đất mà họ đã sinh sống từ nhiều năm nay, vì vậy các hộ dân đã đăng ký lại nguyện vọng được tái định cư tại chỗ (tại thị xã Mường Lay) và cư trú ổn định từ đó đến nay; do đó đã phát sinh một số vướng mắc trong quá trình thực hiện việc tính toán, bồi thường tài sản vật kiến trúc cho các hộ dân tái định cư hình thành sau quy hoạch không được bồi thường hỗ trợ. Trong quá trình triển khai thực hiện, mặc dù chính quyền các cấp đã tích cực tuyên truyền, song do yêu cầu phát triển khách quan và ổn định cuộc sống, nhiều hộ tái định cư đã phải tách hộ, tách khẩu và tiến hành xây dựng nhà ở mới, coi nới, sửa chữa nhà, tạo mới quỹ đất sản xuất để đảm bảo đời sống.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 11 Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La "*Nhà ở, công trình phụ, vật kiến trúc kèm theo nhà ở xây dựng trên đất không được bồi thường quy định tại điều 8 của quy định này mà trước thời điểm xây dựng đã có thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quy hoạch tổng thể di dân tái định cư thì không được bồi thường*"; vì vậy, về nguyên tắc tài sản hình thành của 72 hộ dân thuộc thị xã Mường Lay sau ngày 22/12/2004 (thời điểm Quyết định số 196/2004/QĐ-TTg ngày 29/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể

đi dân tái định cư Dự án thủy điện Sơn La có hiệu lực) thì không được nhà nước hỗ trợ bồi thường về tài sản.

Tuy nhiên, tại Khoản 4 Điều 3 Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg thì những nội dung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khác được áp dụng theo quy định tại Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 3/12/2004 của Chính phủ về bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; trong đó, tại điều 32 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP quy định: “*Ngoài việc hỗ trợ quy định tại điều 27, 28, 29, 30 và điều 31 của Nghị định này, căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định biện pháp hỗ trợ khác để đảm bảo ổn định đời sống và sản xuất cho người bị thu hồi đất; trường hợp đặc biệt trình Thủ tướng Chính phủ quyết định*”.

Do tài sản hình thành sau ngày 22/12/2004 của 72 hộ dân có giá trị không lớn (1.420 triệu đồng) và nội dung công việc có tính chất đặc thù gắn với việc di dân tái định cư của các hộ dân tại thị xã Mường Lay. Vì vậy, để đảm bảo ổn định đời sống của các hộ dân; Bộ Tài chính thống nhất với đề nghị của tỉnh Điện Biên trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho phép Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên được sử dụng nguồn vốn của dự án Di dân, tái định cư thủy điện Sơn La do tỉnh Điện Biên quản lý (tại Quyết định số 2009/QĐ-TTg ngày 04/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ) để hỗ trợ cho tài sản của 72 hộ dân. Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên chịu trách nhiệm về tính chính xác về số hộ được hỗ trợ, trong quá trình tổ chức thực hiện tránh khiếu kiện xảy ra.

5. Về đề nghị sửa chữa, khắc phục các công trình bị hư hỏng do thiên tai trên địa bàn.

Qua kiểm tra thực tế tại một số dự án, có tình trạng hư hỏng do mưa lũ gây ra. Do vậy, trên cơ sở đó, Đoàn công tác đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên:

- Rà soát và chỉ đề xuất, xử lý những dự án hư hỏng do mưa lũ; không đề nghị xem xét, đề xuất, xử lý những dự án hư hỏng do nguyên nhân khác.

- Chỉ đề xuất, xử lý những dự án có biên bản xác nhận thiệt hại do mưa lũ gây ra.

- Chỉ đề xuất, xử lý những dự án hết thời hạn bảo hành, bảo hiểm. Trường hợp trong phạm vi bảo hành, bảo hiểm, đề nghị sử dụng vốn của nhà thầu, doanh nghiệp bảo hiểm để thực hiện sửa chữa các dự án bị hư hỏng.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và thông tin báo cáo.

Sau khi hoàn tất các nội dung trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định cho phép tỉnh Điện Biên sử dụng nguồn vốn của dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La do tỉnh Điện Biên quản lý tại Quyết định số 2009/QĐ-TTg ngày 04/11/2013 để xử lý, khắc phục các dự án bị hư hỏng do hậu quả mưa lũ gây ra.

II. Về xử lý theo đề nghị tại văn bản số 4677/VPCP-KTN ngày 22/6/2015 của Văn phòng Chính phủ về việc áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (theo văn bản số 2091/UBND-TĐC ngày 05/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên).

Tỉnh Điện Biên đề nghị cho phép được áp dụng các chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thủy điện Sơn La đối với các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất giải phóng mặt bằng thi công của 04 dự án (Đường từ ngã ba Bệnh viện - ngã tư Tà Lèng; Đường Sùng Phái Sinh đi Bệnh viện tỉnh; Đường Hoàng Văn Thái đến nút ngã tư Khe Chít; dự án đường nối ASEAN, cầu BTCT (giai đoạn 2) Khe Chít - khu tái định cư Noong Bua).

Qua phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương tính toán thấy các hộ phải di chuyển chỗ ở nếu áp dụng theo Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ có giá trị bồi thường hỗ trợ cao hơn so với áp dụng Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; còn các hộ không phải di chuyển chỗ ở có giá trị bồi thường hỗ trợ thấp hơn nhưng không đáng kể (*chi tiết tính toán tại báo cáo đính kèm*).

Trên địa bàn Tỉnh có một số dự án đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép áp dụng các chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thủy điện Sơn La như: Tái định cư quốc lộ 12 trên địa bàn Thị xã Mường Lay, dự án đường Mường Lay – Nậm Nhùn, dự án đường Noong Bua - Pú Tiu.

Do vậy, Bộ Tài chính thống nhất với đề nghị của tỉnh Điện Biên trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định cho phép tỉnh Điện Biên được áp dụng các chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thủy điện Sơn La và sử dụng từ nguồn kinh phí của Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phân bổ cho tỉnh Điện Biên quản lý tại Quyết định số 2009/QĐ-TTg ngày 04/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ để thanh toán đối với 04 dự án như đề nghị của Tỉnh.

III. Về xử lý một số kiến nghị tại văn bản số 220/BC-UBND ngày 21/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên:

1. Đối với kiến nghị bổ sung 04 Dự án vào Quyết định số 875/QĐ-TTg ngày 06/6/2014: (i) Dự án đường vành đai II (nối tiếp từ khu tái định cư Noong Bua đến khu tái định cư Pú Tiu): Bổ sung mới hạng mục tuyến đường nối từ Đường Võ Nguyên Giáp đến khu TĐC Noong Bua; (ii) Dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường Mường Đun – Tủa Thàng – Tà Huổi Tráng, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên; Bổ sung đoạn tuyến Tủa Thàng – Phi Giàng 1 – Phi Giàng 2; (iii) Dự án san nền giao thông thoát nước khu tái định cư Khe Chít: Bổ sung hạng mục: Mở rộng diềm TĐC; (iv) Xây dựng trụ sở làm việc BQLDA di dân, TĐC Thủy điện Sơn La thành phố Điện Biên Phủ:

- Đối với 03 dự án: (i) Dự án đường vành đai II (nối tiếp từ khu tái định cư Noong Bua đến khu tái định cư Pú Tiu): Bổ sung mới hạng mục tuyến đường nối

từ Đường Võ Nguyên Giáp đến khu TĐC Noong Bua; (ii) Dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường Mường Đun – Tủa Thàng – Tà Huối Tráng, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên; Bổ sung đoạn tuyến Tủa Thàng – Phi Giàng 1 – Phi Giàng 2; (iii) Dự án san nền giao thông thoát nước khu tái định cư Khe Chít: Bổ sung hạng mục: Mở rộng điểm TĐC:

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên, 03 dự án này đều nằm trong quy hoạch được duyệt và đều là các dự án thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; do vậy Bộ Tài chính thống nhất với Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định cho tỉnh Điện Biên sử dụng từ nguồn kinh phí của Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phân bổ cho tỉnh Điện Biên quản lý tại Quyết định số 2009/QĐ-TTg ngày 04/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện 03 dự án trên.

- Đối với Dự án Xây dựng trụ sở làm việc Ban quản lý dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La thành phố Điện Biên Phủ:

Hiện nay, công tác di dân, tái định cư của dự án thủy điện Sơn La trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ đã cơ bản hoàn thành; mặt khác, theo quy định của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng thì Ban quản lý dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La thành phố Điện Biên Phủ phải tổ chức lại (theo đó sẽ chuyển sang hình thức Ban quản lý dự án khu vực hoặc Ban quản lý dự án chuyên ngành). Do vậy, đề nghị tỉnh Điện Biên và thành phố Điện Biên Phủ chủ động sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện; không sử dụng vốn của Dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La đã giao cho tỉnh quản lý.

2. Đối với kiến nghị kéo dài thời gian thanh toán, quyết toán Dự án:

Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Đoàn công tác xem xét, đề nghị cấp có thẩm quyền trình Thủ tướng Chính phủ cho tỉnh Điện Biên được phép kéo dài thời gian triển khai thực hiện dự án tái định cư thủy điện Sơn La để đảm bảo phù hợp với tiến độ bố trí nguồn vốn thực hiện dự án của Chính phủ và các Bộ ngành trung ương; cụ thể:

- Thời gian thực hiện và thanh toán đến hết ngày 31/12/2016;

- Quyết toán xong toàn bộ Dự án trong năm 2017.

Tại Nghị quyết số 916/NQ-UBTVQH13 ngày 05/5/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân bổ vốn trái phiếu Chính phủ dự phòng giai đoạn 2012 – 2015 đã giao bổ sung là 2.295 tỷ đồng (gồm bố trí hoàn vốn ứng trước cho dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La là 1.765 tỷ đồng, kế hoạch vốn còn lại là 448 tỷ đồng và bố trí số tiền 82 tỷ đồng để hoàn lại số vốn đã ứng từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ của Dự án cho 02 dự án viện) cho Dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La (trong đó có tỉnh Điện Biên). Số vốn này sẽ được giao trong năm 2016, theo quy định tại Luật Đầu tư công (theo đó kế hoạch năm 2016 sẽ được thực hiện và thanh toán đến hết ngày 31/12/2017); mặt khác, số vốn của Tập đoàn Điện lực

Việt Nam đảm bảo cho dự án (trong đó có tỉnh Điện Biên) còn là 3.742,931 tỷ đồng, số vốn này được thực hiện và giải ngân theo kỳ hạn vốn vay. Do vậy, Bộ Tài chính thống nhất với đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định cho phép tỉnh Điện Biên kéo dài thực hiện và thanh toán đến hết ngày 31/12/2016; Quyết toán xong toàn bộ Dự án trong năm 2017.

3. Đối với kiến nghị bố trí vốn ngân sách trung ương để hoàn trả nguồn vốn trái phiếu Chính phủ đã ứng của Dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La theo các quyết định và ý kiến của Thủ tướng Chính phủ:

Tỉnh Điện Biên đề nghị Thủ tướng Chính phủ và các Bộ bố trí vốn ngân sách trung ương hỗ trợ số tiền 406 tỷ đồng để hoàn trả nguồn vốn trái phiếu Chính phủ đã ứng của Dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La theo các quyết định và ý kiến của Thủ tướng Chính phủ (gồm: Dự án Đường Mường Lay - Nậm Nhùn, tỉnh Điện Biên là 360 tỷ đồng; Dự án Bệnh viện đa khoa thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên là 46 tỷ đồng); đồng thời, bố trí từ nguồn vốn ngân sách trung ương số tiền 77 tỷ đồng (trong tổng số tiền 137 tỷ đồng theo Thông báo thông báo số 332/TB-VPCP ngày 27/8/2013 của Văn phòng Chính phủ) để hỗ trợ cho tỉnh Điện Biên thực hiện dự án Đường Mường Lay - Nậm Nhùn (giai đoạn 1).

- Đối với Dự án Bệnh viện đa khoa thị xã Mường Lay: theo Nghị quyết số 916/NQ-UBTVQH13 ngày 05/5/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Dự án đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thống nhất phân bổ vốn trái phiếu Chính phủ là 46 tỷ đồng để thu hồi vốn đã ứng trước của Dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La.

- Đối với Dự án đường Mường Lay – Nậm Nhùn (giai đoạn 1): đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên chủ động làm việc với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để trình Thủ tướng Chính phủ bố trí từ nguồn vốn ngân sách trung ương có mục tiêu để hoàn trả số tiền 360 tỷ đồng đã ứng từ nguồn vốn của Dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La; đồng thời bố trí từ nguồn vốn ngân sách trung ương có mục tiêu cho tỉnh Điện Biên số tiền 77 tỷ đồng (trong tổng số tiền 137 tỷ đồng theo Thông báo số 332/TB-VPCP ngày 27/8/2013 của Văn phòng Chính phủ) để thực hiện Dự án đường Mường Lay – Nậm Nhùn (giai đoạn 1).

4. Về đề nghị xử lý vướng mắc trong thanh toán vốn cho các Dự án đã được Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải đã đồng ý tại văn bản số 5406/VPCP-KTN ngày 13/7/2015 như dự án đường ngã ba bệnh viện đi ngã tư Tà Lèng, dự án đường vào khu TĐC đoạn Hoàng Văn Thái đi khu TĐC Khe Chít, dự án San nền, đường giao thông, thoát nước khu tái định cư Chi Luông, thị xã Mường Lay,....

Qua rà soát, các dự án trên đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên kiến nghị cho phép tiếp tục triển khai tại văn bản số 143/BC-UBND ngày 29/5/2015, đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp báo cáo tại văn bản số 4379/BC-BNN-KTHT ngày 04/6/2015 về việc báo cáo rà soát kết quả thực hiện Dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La và đã được Phó Thủ tướng Chính phủ

Hoàng Trung Hải cho phép Dự án tiếp tục triển khai tại văn bản số 5406/VPCP-KTN ngày 13/7/2015 của Văn phòng Chính phủ về việc báo cáo rà soát kết quả thực hiện Dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La (trọng số 35 dự án).

Theo văn bản 5406/VPCP-KTN ngày 13/7/2015 của Văn phòng Chính phủ tổng giá trị của 35 dự án là 608 tỷ đồng; tuy nhiên theo tổng hợp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tại văn bản 4379/BC-BNN-KTHT ngày 04/6/2015) tổng vốn đầu tư của 35 dự án là 1.602,781 tỷ đồng.

Do vậy, để đảm bảo cơ sở pháp lý cho tỉnh Điện Biên thực hiện, thanh toán và quyết toán dự án, đề nghị Thủ tướng Chính phủ chấp thuận triển khai các dự án trên theo quy mô Tỉnh đã kiến nghị, đồng thời chuẩn xác lại tổng vốn đầu tư của 35 dự án là 1.602.781 triệu đồng như đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản 4379/BC-BNN-KTHT nêu trên.

5. Về đề nghị chấp thuận việc phân bổ kế hoạch vốn cho dự án tại Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 08/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2015, dự án di dân, TĐC thủy điện Sơn La tỉnh Điện Biên:

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên (tại văn bản số 2558/UBND-TĐC ngày 10/7/2015), Dự án sửa chữa gia cố hệ thống kè ven hồ các khu tái định cư trên địa bàn thị xã Mường Lay là dự án cấp bách, đã được Phó Thủ tướng Chính phủ Hoàng Trung Hải chấp thuận cho triển khai thực hiện và cho phép bổ sung vào dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La do tỉnh Điện Biên quản lý tại văn bản số 312/TB-VPCP ngày 05/8/2014 của Văn phòng Chính phủ (sau thời điểm ban hành Quyết định số 875/QĐ-TTg ngày 06/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục các phụ lục thuộc quy hoạch tổng thể di dân tái định cư Dự án thủy điện Sơn La theo Quyết định số 2009/QĐ-TTg ngày 04/11/2013) và Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên cam kết chịu trách nhiệm toàn diện về mục tiêu của dự án, tính chính xác của số liệu và quản lý sử dụng nguồn vốn đầu tư cho dự án đúng mục đích, hiệu quả; không làm vượt mức vốn đã giao cho tỉnh Điện Biên quản lý tại Quyết định số 2009/QĐ-TTg ngày 04/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Vì vậy, Bộ Tài chính đã có văn bản số 9805/BTC-ĐT ngày 20/7/2015 về việc phân bổ vốn trái phiếu Chính phủ năm 2015 cho Dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La, tỉnh Điện Biên; theo đó Bộ Tài chính thống nhất với việc phân bổ vốn trái phiếu Chính phủ năm 2015 cho Dự án theo Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 08/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2015.

Do vậy, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên, Ngân hàng Phát triển Việt Nam và Ngân hàng Phát triển chi nhánh Điện Biên tổ chức thực hiện.

6. Về đề nghị sớm có ý kiến đối với Quyết định điều chỉnh kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2014, 2015, dự án di dân, TĐC thủy điện Sơn La tỉnh Điện Biên để tỉnh Điện Biên đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn được giao:

Đối với kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2012, 2013, 2014: đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên căn cứ công văn số 3623/BTC-ĐT ngày 19/03/2015 của Bộ Tài chính về việc kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán vốn trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2012, 2013, 2014 để rà soát, điều chỉnh kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ; trong đó, lưu ý các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ thuộc kế hoạch năm 2012, 2013, 2014 theo các quyết định được giao đúng quy định cấp có thẩm quyền chưa giải ngân hết được thực hiện và thanh toán đến hết ngày 31/12/2015 để thực hiện tiếp tục cho dự án đó tương ứng với từng năm kế hoạch được giao.

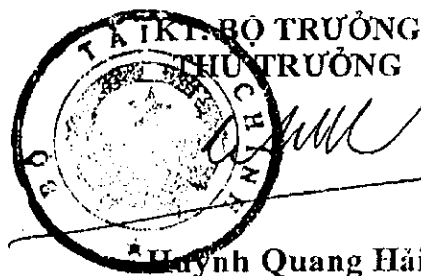
Đối với kế hoạch năm 2015: Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên căn cứ vào các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 2009/QĐ-TTg ngày 04/11/2013 phê duyệt Quy hoạch tổng thể di dân tái định cư thủy điện Sơn La; số 875/QĐ-TTg ngày 06/6/2014 phê duyệt danh mục các phụ lục thuộc quy hoạch tổng thể di dân tái định cư dự án thủy điện Sơn La theo Quyết định số 2009/QĐ-TTg ngày 04/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ và các ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các văn bản khác (nếu có) để thực hiện kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2015.

Trong thời gian 15 (mười lăm) ngày làm việc Bộ Tài chính sẽ có ý kiến nhận xét phương án phân bổ vốn trái phiếu Chính phủ gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên và Ngân hàng Phát triển để tổ chức thực hiện.

Bộ Tài chính xin báo cáo và kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. ✍

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Chính phủ Hoàng Trung Hải;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- UBND tỉnh Điện Biên;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Chi nhánh Ngân hàng Phát triển tỉnh Điện Biên;
- Vụ Ngân sách nhà nước;
- Lưu: VT, Vụ DT (25).



Tại văn bản trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đã báo cáo tình hình thực hiện Dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La và thực trạng đời sống, sản xuất của người dân tái định cư với một số nội dung chủ yếu như sau:

I. Thu hồi đất, giao đất:

1. **Kết quả thu hồi đất vùng ngập lòng hồ:** Tổng diện tích đã thu hồi theo quy hoạch là 3.323ha, bao gồm: đất sản xuất nông nghiệp: 2.378 ha, đất lâm nghiệp: 0 ha, đất phi nông nghiệp: 739 ha, đất khác: 206 ha.

2. Kết quả giao đất ở, đất nông nghiệp tại các khu, điểm tái định cư

a) Tổng diện tích đất ở, đất nông nghiệp phải giao theo quy hoạch là 5.693,27 ha, giao cho 4.119 hộ; trong đó: đất ở: 164,08 ha, giao cho 4.119 hộ; đất sản xuất nông nghiệp: 225,19 ha, đất lâm nghiệp: 5.304 ha, đất nuôi trồng thủy sản: 0 ha, đất nông nghiệp khác: 0 ha;

b) Kết quả giao đất: Tổng diện tích đất ở và đất nông nghiệp đã giao là 5.620,27 ha.

3. **Kết quả cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất:** Đến nay đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 1.862 hộ.

II. Bồi thường, hỗ trợ tái định cư:

1. **Tổng nhu cầu vốn bồi thường, hỗ trợ tái định cư của tỉnh đến khi kết thúc toàn bộ Dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La vào tháng 12/2015.**

2. **Tổng vốn bồi thường, hỗ trợ tái định cư đã giải ngân:** 1.043,584 tỷ đồng, đạt 72 % so với tổng kinh phí được duyệt tại Quyết định số 2009/QĐ-TTg và Quyết định số 875/QĐ-TTg (1.455,649 tỷ đồng); đạt 86,6 % so với tổng nhu cầu vốn của tỉnh (1.205,128 tỷ đồng);

3. **Tổng số phương án đã có quyết định phê duyệt quyết toán** là: 974 phương án, với tổng giá trị đã phê duyệt quyết toán: 981,178 tỷ đồng, đạt 67 % so với tổng vốn được duyệt (1.455,649 tỷ đồng) và đạt 81,4 % so với tổng nhu cầu vốn của tỉnh (1.205,128 tỷ đồng);

4. **Chênh lệch tổng vốn bồi thường, hỗ trợ tái định cư được phê duyệt tại Quyết định số 2009/QĐ-TTg ngày 04/11/2013 so với tổng nhu cầu vốn bồi thường hỗ trợ của tỉnh** là: 250,521 tỷ đồng.

III. Dự án thành phần:

1. **Tổng số dự án thành phần thuộc Dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La** là 292 dự án, với tổng vốn xây dựng cơ bản là 5.037,204 tỷ đồng (theo Quyết định 875/QĐ-TTg; chưa bao gồm dự án Sửa chữa gia cố kè các khu TĐC thị xã Mường Lay).

2. **Kết quả giải ngân các dự án thành phần:** Tổng vốn đầu tư các dự án thành phần đã giải ngân là 3.598,63 tỷ đồng, đạt 72 % so với tổng vốn xây dựng cơ bản. ✎

3. **Kết quả quyết toán các dự án thành phần:**

Số dự án đã có quyết định phê duyệt quyết toán: 130 dự án; với tổng giá trị đã phê duyệt quyết toán: 2.025,411 tỷ đồng, đạt 41 % so với tổng vốn xây dựng cơ bản là 4.937,762 tỷ đồng) và đạt 58 % so với kết quả giải ngân là 3.504,542 tỷ đồng (chưa bao gồm 97,442 tỷ đồng đã quyết toán khu TĐC mẫu Nậm Chim). Chi phí khác đã quyết toán là 43 hạng mục, với giá trị Quyết toán là 51,558 tỷ đồng;

4. Tổng số dự án thành phần có trong Quyết định số 2009/QĐ-TTg tính đề nghị không thực hiện là 36 dự án, với tổng vốn đầu tư: 365,137 tỷ đồng.

5. Chênh lệch giữa tổng mức đầu tư tổng các dự án thành phần (theo Quyết định phê duyệt dự án của Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh) so với mức vốn tổng mức vốn được bố trí cho các dự án thành phần được phân bổ tại Quyết định số 875/QĐ-TTg là: 260,484 tỷ đồng.

IV. Vốn đầu tư dự án di dân, TĐC thủy điện Sơn La:

1. Kế hoạch vốn giao hàng năm: Lũy kế từ khi thực hiện Dự án đến 30/6/2015 tổng kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ đã giao cho tỉnh là 5.797,44 tỷ đồng, đạt 86 % so với Quyết định số 2009/QĐ-TTg.

2. Kết quả giải ngân vốn đầu tư:

2.1. Lũy kế từ khi thực hiện Dự án đến 30/6/2015 tổng vốn đầu tư đã giải ngân là 4.724,385 tỷ đồng, đạt 70% so với Quyết định số 2009/QĐ-TTg.

2.2. Thực hiện kế hoạch năm 2014: Năm 2014, tỉnh Điện Biên được bố trí 750 tỷ đồng (trong đó vốn trái phiếu Chính phủ là 650 tỷ đồng và 100 tỷ nguồn vốn EVN); đến nay đã giải ngân thanh toán được 365,629 tỷ đồng.

2.3. Kế hoạch năm 2015: Năm 2015 tỉnh Điện Biên được bố trí 100 tỷ đồng từ nguồn vốn TPCP, đến nay tỉnh Điện Biên đã phân bổ chi tiết kế hoạch vốn năm 2015 được Chính phủ giao và đã được Bộ Tài chính thống nhất thỏa thuận.

3. Kết quả quyết toán vốn đầu tư: Tổng vốn đầu tư đã phê duyệt quyết toán là 3.155,589 tỷ đồng, đạt 47,01% so với Quyết định số 2009/QĐ-TTg và đạt 67% so với kết quả giải ngân.

V. Thực trạng đời sống, sản xuất của người dân tại các khu, điểm tái định cư:

Theo báo cáo của tỉnh, đời sống của người dân tại các khu, điểm tái định cư đã được nâng cao. Theo đó: Thu nhập bình quân đầu người của người dân tái định cư năm 2014 là 0,974 triệu đồng/người/tháng; Thu nhập bình quân đầu người của các huyện (thị xã, thành phố) tiếp nhận các hộ dân tái định cư năm 2014 là 2,302 triệu đồng/người/tháng. Thực trạng sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản tại các khu, điểm tái định cư đã có nhiều chuyển biến tích cực.

C. Nhận xét của Đoàn công tác:

Tài liệu báo cáo được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên chuẩn bị đầy đủ, đúng đề cương tại văn bản số 5249/BNN-KTHT ngày 02/7/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đánh giá kết quả thực hiện Dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La và thực trạng đời sống, sản xuất của người dân tái định cư. ✎

1. Mặt được:

- Nhìn chung trong thời gian qua, việc quản lý vốn đầu tư của Dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên quan tâm. Trên cơ sở chế độ quy định hiện hành của Nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đã ban hành nhiều văn bản đôn đốc, chấn chỉnh và hướng dẫn việc quản lý vốn đầu tư của Dự án; do vậy, việc quản lý dự án đầu tư từ khâu giao kế hoạch, thực hiện kế hoạch, thanh toán và quyết toán của Dự án đã dần đi vào nề nếp.

- Do sự triển khai tích cực của tỉnh Điện Biên, đến nay về cơ bản công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư, đã cơ bản hoàn thành;

- Đời sống sinh hoạt và sản xuất của nhân dân tại các khu, điểm tái định cư từng bước được ổn định, các hộ dân tái định cư chuyển đến nơi ở mới có nhà ở khang trang và đẹp hơn nơi ở cũ, môi trường được cải thiện, phong tục tập quán được duy trì, công tác chính quyền, đoàn thể được kiện toàn.

2. Tồn tại:

- Việc thực hiện phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tại các khu, điểm tái định cư theo Quyết định số 2009/QĐ-TTg của tỉnh Điện Biên còn chậm, đến nay chưa thực hiện xong, nhiều dự án thành phần, các tỉnh phê duyệt điều chỉnh nhiều lần trong quá trình triển khai thực hiện và tổng mức đầu tư được duyệt tăng lên nhiều lần so với Quyết định số 875/QĐ-TTg, ảnh hưởng đến tiến độ chung của toàn dự án.

- Tiến độ triển khai thực hiện một số dự án thành phần còn chậm so với yêu cầu, đến nay còn 35 dự án đang thi công (tổng vốn đầu tư: 1.602,781 tỷ đồng; đã giải ngân 677,206 tỷ đồng); 25 dự án mới xong bước chuẩn bị đầu tư (với tổng vốn đầu tư: 492,525 tỷ đồng; đã giải ngân 1,912 tỷ đồng).

- Công tác quản lý, duy tu bảo dưỡng công trình sau khi bàn giao đưa vào sử dụng còn nhiều hạn chế; chưa có quy chế quản lý và sử dụng công trình hoàn thành đưa vào sử dụng; không có kinh phí để duy tu, bảo dưỡng công trình.

- Công tác thanh toán, quyết toán các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng tuy đã được tỉnh Điện Biên quan tâm tập trung triển khai thực hiện, song kết quả đạt được còn chưa cao; cụ thể:

+ Công tác thanh toán: kế hoạch năm 2014 nguồn trái phiếu Chính phủ mới chỉ đạt 54,9% kế hoạch (356,628 tỷ đồng/650 tỷ đồng), kế hoạch năm 2015 đến nay chưa giải ngân.

+ Công tác Quyết toán: đến hết 30/6/2015 mới phê duyệt quyết toán của 130 dự án/195 dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, với tổng giá trị là 2.025,411 tỷ đồng/4.937,762 tỷ đồng (đạt 41 % so với tổng vốn xây dựng cơ bản).

3. Nguyên nhân :

3.1. Nguyên nhân khách quan: ↓

- Cơ chế chính sách về bồi thường, hỗ trợ tái định cư thay đổi nên phải thực hiện phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án nhiều lần đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ giải ngân thanh toán cũng như việc quyết toán phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư.

- Trong năm 2014 và năm 2015 nhiều cơ chế chính sách như Luật dầu thầu, Luật xây dựng,... có hiệu lực thi hành, Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương chưa ban hành, hoặc đến nay mới ban hành các Nghị định, Thông tư hướng dẫn để thực hiện nên việc triển khai các dự án trên địa bàn tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, dẫn tới kéo dài thời gian hoàn thành các thủ tục của dự án đề thi công.

- Đến nay, Chính phủ và các Bộ ngành trung ương chưa bố trí đủ số kinh phí theo mức vốn đã được Thủ tướng Chính phủ bố trí cho tỉnh tại Quyết định số 2009/QĐ-TTg nên tiến độ triển khai thực hiện một số dự án chậm do không có đủ kinh phí thực hiện theo Chỉ thị 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ. Số vốn còn thiếu là 1.320,506 tỷ đồng.

- Do thời tiết trong năm 2015 diễn biến phức tạp ngay từ đầu mùa mưa nên việc hoàn thành các dự án trong năm 2015 là rất khó khăn và khó đạt được.

3.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Công tác quản lý sử dụng đất chưa chặt chẽ, việc xác định tỷ lệ phân trăm mất đất sản xuất của các hộ sở tại bị ảnh hưởng nhường đất cho khu tái định cư và vùng ngập lòng hồ để hỗ trợ đời sống còn gặp nhiều khó khăn.

- Một số ngành, đơn vị chưa quyết liệt trong việc đền bù GPMB cũng như hoàn thiện hồ sơ thủ tục để triển khai thực hiện các dự án thành phần nên tiến độ thi công và giải ngân thanh toán cho các dự án còn chậm so với yêu cầu.

- Hiện nay do công tác chuẩn bị đại hội Đảng. Do vậy, trong công tác điều hành của một số cấp ủy, chính quyền các cấp thuộc tỉnh Điện Biên còn một số cán bộ có tâm lý e ngại và tránh va chạm, không quyết liệt trong triển khai dự án.

D. Báo cáo kết quả xử lý kiến nghị của địa phương:

I. Xử lý kiến nghị theo văn bản số 4627/VPCP-KTN ngày 19/6/2015 của Văn phòng Chính phủ.

Ngày 19/6/2015, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 4627/VPCP-KTN về việc chuyển văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về xử lý kiến nghị trong Dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La trên địa bàn Tỉnh; tại văn bản này, thực hiện ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Hoàng Trung Hải, Văn phòng Chính phủ chuyển văn bản số 149/BC-UBND ngày 29/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên báo cáo chi tiết các nội dung kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, các bộ ngành trung ương xử lý theo Công văn số 77/TTg-KTN ngày 15/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ đến các Bộ để xem xét, xử lý theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 77/TTg-KTN ngày 15/01/2015. ➤

1. Về san ủi tạo mặt bằng đồng ruộng tại một số công trình thủy lợi trên địa bàn:

1.1. Đề nghị của Tỉnh: Tại văn bản số 149/BC-UBND ngày 29/5/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính cho phép Ủy ban nhân dân tỉnh được sử dụng nguồn vốn di dân tái định cư Thủy điện Sơn La để đầu tư xây dựng đồng bộ, hoàn chỉnh công trình gồm: Công trình Thủy lợi bản Mo; Công trình Thủy lợi bản Đớ; Công trình Thủy lợi Na Tung (Giai đoạn 1) khu tái định cư Lay Nưa, thị xã Mường Lay.

- Về nội dung này, ngày 15/01/2015, Thủ tướng Chính phủ có văn bản số 77/TTg-KTN về việc xử lý các kiến nghị về thực hiện Dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La trên địa bàn tỉnh Điện Biên; tại Điểm 1 văn bản này có ghi: "1. Đồng ý Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên sử dụng nguồn vốn di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La trong tổng số vốn Dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La đã phân bổ theo Quyết định số 2009/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2013 và Quyết định số 875/QĐ-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ để san ủi, tạo mặt bằng đồng ruộng tại một số công trình thủy lợi trên địa bàn như đề nghị của Tỉnh nêu tại văn bản trên. Giao các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính xử lý cụ thể theo quy định."

- Ngày 13/7/2015, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 5406/VPCP-KTN về việc báo cáo rà soát kết quả thực hiện Dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La; tại văn bản này; Phó Thủ tướng Chính phủ Hoàng Trung Hải có ý kiến: Về sử dụng nguồn vốn còn dư của Dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La đã được phân bổ cho tỉnh Điện Biên để san ủi, tạo mặt bằng đồng ruộng tại một số công trình thủy lợi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên thực hiện theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 77/TTg-KTN ngày 15 tháng 01 năm 2015.

1.2. Ý kiến của Đoàn công tác:

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên rà soát lại các nội dung công việc; trong đó, vốn từ dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La (phần được Thủ tướng Chính phủ cho phép bổ sung tại văn bản số 77/TTg-KTN) chỉ thực hiện cho công việc san ủi, tạo mặt bằng đồng ruộng tại một số công trình thủy lợi trên địa bàn (gồm: Công trình thủy lợi bản Mo khu TĐC Lay Nưa; Công trình thủy lợi bản Đớ, khu TĐC Đồi Cao; Công trình thủy lợi Na Tung (giai đoạn 1) khu TĐC Lay Nưa, thị xã Mường Lay). Trên cơ sở đó, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên hoàn chỉnh thủ tục hồ sơ thanh toán theo quy định gửi Ngân hàng Phát triển chi nhánh Điện Biên để thực hiện thanh toán cho dự án.

2. Về đề nghị hỗ trợ cấp nước sinh hoạt cho các hộ TĐC thị xã Mường Lay:

2.1. Đề nghị của Tỉnh: cho phép hộ dân tái định cư nông nghiệp tập trung đô thị tại thị xã Mường Lay được hưởng chính sách hỗ trợ xây dựng một bể trữ nước ăn có dung tích từ 2m³- 5m³ (tùy theo nhân khẩu trong hộ và yêu cầu dự trữ nước ăn), sân

bể, rãnh thoát nước kèm theo bể, với tổng số 1.132 hộ, tổng mức kinh phí cần hỗ trợ là 6.792 triệu đồng.

2.2. Ý kiến của Đoàn công tác:

Theo báo cáo tại cuộc họp, trong tổng số 1.132 hộ thì có 232 hộ là tái định cư theo hình thức tái định cư tập trung nông thôn; 900 hộ là tái định cư theo hình thức tái định cư tập trung đô thị (Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên chịu trách nhiệm về thông tin trên).

Tại Quyết định số 2009/QĐ-TTg ngày 04/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ, phương án bố trí tái định cư tập trung đô thị cho 5.641 hộ, trong đó tỉnh Điện Biên là 3.609 hộ. Như vậy, số hộ còn lại không được Tỉnh đề nghị hỗ trợ là 2.709 hộ (3.609 hộ - 232 hộ). Bên cạnh đó, các hộ dân sở tại cũng không được Tỉnh đề nghị hỗ trợ; việc này có thể gây ra tình trạng không công bằng dẫn đến khiếu kiện của người dân.

Mặt khác, theo quy định tại Điểm d, Khoản 1, Điều 17 Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La, chỉ quy định hỗ trợ xây bể trữ nước sinh hoạt đối với hình thức tái định cư tập trung nông thôn. Do vậy, để tránh tình trạng khiếu kiện có thể xảy ra và đảm bảo đúng quy định hiện hành; đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên thực hiện đúng theo quy định tại Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Về đề nghị hỗ trợ chi phí đào tạo nghề, mua sắm công cụ lao động:

3.1. Đề nghị của Tỉnh:

- Tổng số người cần được hỗ trợ chi phí đào tạo, chuyển đổi ngành nghề là 1.455 người, tổng kinh phí hỗ trợ là 4.452 triệu đồng.

- Tổng số khẩu cần được mua sắm công cụ chuyển đổi ngành nghề là: 1.455 khẩu, tổng kinh phí hỗ trợ là 7.421 triệu đồng.

3.2. Ý kiến của Đoàn công tác:

Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và mua sắm công cụ lao động cho lao động nông thôn sau tái định cư đã được quy định cụ thể tại Quyết định ngày 06/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ hợp nhất 5 Quyết định (số 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007; QĐ số 141/2007/QĐ-TTg ngày 24/8/2007; QĐ 31/2008/QĐ-TTg ngày 25/2/2008; QĐ số 72/2009/QĐ-TTg ngày 04/5/2009; QĐ số 43/2011/QĐ-TTg ngày 10/8/2011), cụ thể:

- Lao động nông nghiệp sau khi tái định cư chuyển sang nghề phi nông nghiệp được hỗ trợ chi phí đào tạo, chuyển đổi nghề với điều kiện là: nhân khẩu tái định cư hợp pháp; có đơn đề nghị (có xác nhận của UBND cấp xã và BQL Dự án);

- Lao động nông nghiệp sau khi tái định cư chuyển sang nghề phi nông nghiệp được hỗ trợ chi phí mua sắm công cụ lao động làm nghề mới tối đa không quá 5 triệu đồng/lao động (hỗ trợ một lần). ✦

Như vậy, chỉ có lao động nông nghiệp sau khi tái định cư chuyển sang nghề phi nông nghiệp mới được hỗ trợ chi phí đào tạo nghề, chuyển đổi nghề và hỗ trợ mua sắm công cụ lao động.

Tuy nhiên, do đặc thù Thị xã Mường Lay trước kia là thủ phủ của tỉnh Lai Châu, thường xuyên bị lũ quét qua các năm liên tục (1990, 1994, 1996). Do sự phá hoại tàn khốc của lũ quét, toàn bộ cơ quan của Tỉnh chuyển về Điện Biên Phủ. Do vậy, người dân còn ở lại Mường Lay (Lai Châu cũ) chủ yếu là người lao động nông thôn. Từ tình hình trên, Đoàn công tác có ý kiến:

- Đối với các đối tượng lao động nông nghiệp sau tái định cư chuyển sang nghề phi nông nghiệp: đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên rà soát danh sách, thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề, mua sắm công cụ lao động theo quy định tại quyết định hợp nhất nêu trên.

- Đối với các đối tượng còn lại sau tái định cư (ngoài đối tượng nêu trên) như kiến nghị của tỉnh: Đoàn công tác thống nhất với kiến nghị của tỉnh, trình cấp có thẩm quyền, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho phép mở rộng đối tượng được hỗ trợ đào tạo nghề và mua sắm công cụ lao động như trường hợp lao động nông nghiệp sau tái định cư chuyển sang nghề phi nông nghiệp để ổn định đời sống của người dân tái định cư.

- Kinh phí hỗ trợ: đề nghị tỉnh Điện Biên cân đối sử dụng trong số vốn đã giao cho Tỉnh quản lý tại Quyết định số 2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

4. Về đề nghị hỗ trợ bồi thường, hỗ trợ đối với tài sản hình thành sau ngày 22/12/2004

4.1. Đề nghị của Tỉnh: hỗ trợ bồi thường đối với tài sản hình thành sau ngày 22/12/2004 (ngày Quyết định 196/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành) là 72 hộ, giá trị tài sản được bồi thường là 1.420 triệu đồng.

4.2. Ý kiến của Đoàn công tác:

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên và làm việc với Ủy ban nhân dân thị xã Mường Lay được biết thực hiện Quyết định số 196/QĐ-TTg ngày 29/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể di dân tái định cư thủy điện Sơn La, tỉnh Điện Biên đã triển khai việc đăng ký nguyện vọng tái định cư cho các hộ dân trên địa bàn thị xã Mường Lay; theo đó hầu hết các hộ dân đều đăng ký nguyện vọng tái định cư về thành phố Điện Biên Phủ, huyện Điện Biên, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên; một số hộ đăng ký tái định cư tự nguyện và tái định cư tại tỉnh Lai Châu. Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 25/2005/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính và đổi tên thị xã Lai Châu thành thị xã Mường Lay, lúc đó chính thức thị xã Mường Lay được tái thiết, với quy mô đô thị loại 4; khi đó phần lớn các hộ dân có mong muốn được ở lại mảnh đất mà họ đã sinh sống từ nhiều năm nay, vì vậy các hộ dân đã đăng ký lại nguyện vọng được tái định cư tại chỗ (tại thị xã Mường Lay) và cư trú ổn định từ đó đến nay; do đó đã phát sinh một số vướng mắc trong quá trình thực hiện việc tính toán, bồi

thường tài sản vật kiến trúc cho các hộ dân tái định cư hình thành sau quy hoạch không được bồi thường hỗ trợ. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, mặc dù chính quyền các cấp đã tích cực tuyên truyền, song do yêu cầu phát triển khách quan và ổn định cuộc sống, nhiều hộ tái định cư đã phải tách hộ, tách khẩu và tiến hành xây dựng nhà ở mới, coi sóc, sửa chữa nhà, tạo mới quỹ đất sản xuất để đảm bảo đời sống.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 11 Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La “Nhà ở, công trình phụ, vật kiến trúc kèm theo nhà ở xây dựng trên đất không được bồi thường quy định tại điều 8 của quy định này mà trước thời điểm xây dựng đã có thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quy hoạch tổng thể di dân tái định cư thì không được bồi thường”, vì vậy, về nguyên tắc tài sản hình thành của 72 hộ dân thuộc thị xã Mường Lay sau ngày 22/12/2004 (thời điểm Quyết định số 196/2004/QĐ-TTg ngày 29/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể di dân tái định cư Dự án thủy điện Sơn La có hiệu lực) thì không được nhà nước bồi thường về tài sản.

Tuy nhiên, tại Khoản 4 Điều 3 Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg thì những nội dung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khác được áp dụng theo quy định tại Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 3/12/2004 của Chính phủ về bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; trong đó, tại điều 32 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP quy định: “Ngoài việc hỗ trợ quy định tại điều 27, 28, 29, 30 và điều 31 của Nghị định này, căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định biện pháp hỗ trợ khác để đảm bảo ổn định đời sống và sản xuất cho người bị thu hồi đất; trường hợp đặc biệt trình Thủ tướng Chính phủ quyết định”; vì vậy, để đảm bảo ổn định đời sống, sản xuất cho 72 hộ dân có tài sản hình thành sau ngày 22/12/2004 và phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên chỉ đạo các cơ quan có liên quan rà soát từng trường hợp cụ thể báo cáo Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên quyết định biện pháp hỗ trợ khác cho người dân theo thẩm quyền; trường hợp đặc biệt trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Do tài sản hình thành sau ngày 22/12/2004 của 72 hộ dân có giá trị không lớn (1.420 triệu đồng), có tính chất đặc thù gắn với việc di dân tái định cư của các hộ dân tại thị xã Mường Lay đã được tỉnh Điện Biên kiến nghị Thủ tướng Chính phủ tại nhiều văn bản cho phép được chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ từ nguồn vốn dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La. Vì vậy, để đảm bảo ổn định đời sống của các hộ dân, trong điều kiện nguồn vốn dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La phân bổ cho tỉnh Điện Biên còn dư đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật; Đoàn công tác thống nhất với đề nghị của tỉnh Điện Biên báo cáo cấp có thẩm quyền, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho phép Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên

được sử dụng nguồn vốn của dự án Di dân, tái định cư thủy điện Sơn La do tỉnh Điện Biên quản lý để hỗ trợ cho tài sản của 72 hộ dân. Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên chịu trách nhiệm về tính chính xác về số hộ được hỗ trợ, trong quá trình tổ chức thực hiện tránh khiếu kiện phiền hà xảy ra.

5. Về đề nghị sửa chữa, khắc phục các công trình bị hư hỏng do thiên tai trên địa bàn tại Báo cáo số 149/BC-UBND ngày 29/5/2015 của UBND tỉnh Điện Biên với tổng số công trình trên địa bàn toàn tỉnh Điện Biên cần phải xử lý sửa chữa, khắc phục là 19 công trình, với tổng kinh phí dự kiến là 74.510 triệu đồng.

Qua kiểm tra thực tế tại một số dự án, có tình trạng hư hỏng do mưa lũ gây ra. Do vậy, trên cơ sở đó, Đoàn công tác đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên:

- Rà soát và chỉ đề xuất, xử lý những dự án hư hỏng do mưa lũ; không đề nghị xem xét, đề xuất, xử lý những dự án hư hỏng do nguyên nhân khác.

- Chỉ đề xuất, xử lý những dự án có biên bản xác nhận thiệt hại do mưa lũ gây ra.

- Chỉ đề xuất, xử lý những dự án hết thời hạn bảo hành, bảo hiểm. Trường hợp trong phạm vi bảo hành, bảo hiểm, đề nghị sử dụng vốn của nhà thầu, doanh nghiệp bảo hiểm để thực hiện sửa chữa các dự án bị hư hỏng.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và thông tin báo cáo.

Sau khi hoàn tất các nội dung trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định cho phép tỉnh Điện Biên sử dụng nguồn vốn của dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La do tỉnh Điện Biên quản lý tại Quyết định số 2009/QĐ-TTg ngày 04/11/2013 để xử lý, khắc phục các dự án bị hư hỏng do hậu quả mưa lũ gây ra.

II. Về xử lý theo đề nghị tại văn bản số 4677/VPCP-KTN ngày 22/6/2015 của Văn phòng Chính phủ:

Ngày 22/6/2015, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 4677/VPCP-KTN về việc áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (theo văn bản số 2091/UBND-TĐC ngày 05/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên).

1. **Đề nghị của Tỉnh:** Hiện nay trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đang triển khai 05 dự án đường giao thông là các dự án thành phần thuộc Dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La, trong đó có Đường vành đai II (tuyến nối khu tái định cư Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ với khu tái định cư Pú Tầu thị trấn huyện Điện Biên) được Thủ tướng Chính phủ cho phép áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La (tại văn bản số 609/TTg-KTN ngày 19/4/2011); 04 dự án (Đường từ ngã ba Bệnh viện - ngã tư Tà Lèng; Đường Sùng Phái Sinh đi Bệnh viện tỉnh; Đường Hoàng Văn Thái đến nút ngã tư Khe Chít; dự án đường nối ASEAN, cầu BTCT (GD II) Khe Chít, khu tái

định cư Noong Bua) không được áp dụng các chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La.

Do các dự án được triển khai trên cùng địa bàn, vào cùng một thời điểm và sử dụng cùng nguồn vốn; nên một số đối tượng bị giải phóng mặt bằng của 04 dự án này so sánh, đòi hỏi được hưởng các chế độ chính sách bồi thường, hỗ trợ như đối với dự án đầu tư xây dựng: Đường vành đai II (tuyến nối khu tái định cư Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ với khu tái định cư Pú Từ thị trấn huyện Điện Biên); gây khó khăn, cản trở việc đền bù giải phóng mặt bằng, làm chậm tiến độ triển khai các dự án.

Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Thủ tướng Chính phủ: *cho phép tỉnh Điện Biên áp dụng các chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thủy điện Sơn La đối với các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất giải phóng mặt bằng thi công của 04 tuyến đường nêu trên; với tổng kinh phí dự kiến hỗ trợ là 10.000 triệu đồng (nguồn kinh phí đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét cho phép sử dụng bằng nguồn kinh phí dự phòng của Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phân bổ cho tỉnh Điện Biên tại Quyết định số 2009/QĐ-TTg ngày 04/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ).*

2. Ý kiến của Đoàn công tác:

Tỉnh đề nghị áp dụng chính sách tái định cư dự án thủy điện Sơn La cho 4 dự án giao thông sau: (1) Đường từ ngã ba bệnh viện tỉnh đến ngã tư Tà Lèng (2) Đường Sùng Phái Sinh đến Bệnh viện tỉnh (3) Đường Hoàng Văn Thái đến ngã tư Khe Chít (4) Đường nối ASEAN, cầu BTCT (giai đoạn 2 Khe Chít- Khu TĐC Noong Bua)

Trong số các dự án nói trên có dự án đường Sùng Phái Sinh đã thực hiện và giải ngân một phần, các dự án khác chưa lập phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư. Vì vậy Đoàn công tác và các cơ quan chức năng của địa phương thống nhất phương án tạm tính như sau:

- So sánh chênh lệch giữa Quyết định 02/2007/QĐ-TTg và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP;

- Đơn giá bồi thường áp dụng năm 2015 (khung giá);


- Tính theo nhóm đối tượng phải di chuyển chỗ ở và không di chuyển chỗ ở;

- Tính cho 03 hộ tiêu biểu cho 01 dự án, sau đó tính bình quân 01 hộ nhân với số hộ phải bồi thường hỗ trợ.

Giá trị bồi thường hỗ trợ chênh lệch bình quân 01 hộ là 64,467 triệu.

Với cách tính như trên, các hộ phải di chuyển chỗ ở nếu áp dụng theo quyết định số 02/2007/QĐ-TTg có giá trị bồi thường hỗ trợ cao hơn so với áp dụng Nghị định số 47/2014/NĐ-CP; các hộ không phải di chuyển chỗ ở có giá trị bồi thường hỗ trợ thấp hơn nhưng không đáng kể.

Cụ thể kết quả tính toán như sau:

1. Dự án Đường Hoàng Văn Thái đến ngã tư Khe Chít: 

Tổng số hộ 175 hộ, trong đó số hộ phải di chuyển chỗ ở là 60 hộ, số hộ phải thu hồi đất ở nhưng không phải di chuyển là 14 hộ, số hộ mất đất nông nghiệp là 101 hộ.

Tổng giá trị chênh lệch là: 11.282 triệu đồng.

2. Dự án Đường Sùng Phái Sinh:

Tổng số hộ 122 hộ, trong đó số hộ phải di chuyển chỗ ở là 04 hộ, số hộ phải thu hồi đất ở nhưng không phải di chuyển là 114 hộ, số hộ mất đất nông nghiệp là 04 hộ.

Tổng giá trị chênh lệch là: 593,548 triệu đồng.

3. Đường từ ngã ba bệnh viện tỉnh đến ngã tư Tà Lèng:

Tổng số hộ 245 hộ, trong đó số hộ phải di chuyển chỗ ở là 48 hộ, số hộ phải thu hồi đất ở nhưng không phải di chuyển là 30 hộ, số hộ mất đất nông nghiệp là 167 hộ.

Tổng giá trị chênh lệch là: 12.860 triệu đồng.

Do vậy, Đoàn công tác có ý kiến:

Việc áp dụng chính sách theo Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg người dân được hưởng cao hơn so với quy định hiện hành.

Kiến nghị của Tỉnh trên cơ sở đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép áp dụng đối với một số dự án: Tái định cư quốc lộ 12 trên địa bàn Thị xã Mường Lay, dự án đường Mường Lay – Nậm Nhùn, đường Noong Bua - Pú Tiu.

Do vậy, Đoàn công tác thống nhất với đề nghị của tỉnh Điện Biên, báo cáo cấp có thẩm quyền trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định cho tỉnh Điện Biên được áp dụng cơ chế đối với 04 dự án: Dự án Đường Hoàng Văn Thái đến ngã tư Khe Chít; Dự án Đường Sùng Phái Sinh; Đường từ ngã ba bệnh viện tỉnh đến ngã tư Tà Lèng; Đường nối ASEAN, cầu BTCT (giai đoạn 2 Khe Chít- Khu TĐC Noong Bua) như đề nghị của Tỉnh. Nguồn kinh phí đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định cho phép sử dụng từ nguồn kinh phí của Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phân bổ cho tỉnh Điện Biên tại Quyết định số 2009/QĐ-TTg ngày 04/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

III. Đối với một số kiến nghị tại văn bản số 220/BC-UBND ngày 21/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên:

1. Đối với kiến nghị bổ sung 04 Dự án vào Quyết định số 875/QĐ-TTg ngày 06/6/2014: (i) Dự án đường vành đai II (nối tiếp từ khu tái định cư Noong Bua đến khu tái định cư Pú Tiu): Bổ sung mới hạng mục tuyến đường nối từ Đường Võ Nguyên Giáp đến khu TĐC Noong Bua; (ii) Dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường Mường Đun – Tòa Thàng – Tà Huổi Tráng, huyện Tòa Chùa, tỉnh Điện Biên; Bổ sung đoạn tuyến Tòa Thàng – Phi Giàng 1 – Phi Giàng 2; (iii) Dự án san nền giao thông thoát nước khu tái định cư Khe Chít: Bổ sung hạng mục: Mở rộng điểm TĐC; (iv) Xây dựng trụ sở làm việc BQLDA di dân, TĐC Thủy điện Sơn La thành phố Điện Biên Phủ.

Về nội dung này, tại văn bản số 5406/VPCP-KTN ngày 13/7/2015 về việc báo cáo rà soát kết quả thực hiện Dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La; Phó Thủ tướng Chính phủ Hoàng Trung Hải có ý kiến:

Về bổ sung 04 dự án thành phần của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên thực hiện theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 875/QĐ-TTg ngày 06/6/2014 và văn bản số 172/TB-VPCP ngày 20/5/2015 của Văn phòng Chính phủ.

Tuy nhiên, qua kiểm tra và báo cáo của tỉnh Điện Biên, Đoàn công tác thấy:

- Đối với 03 dự án: (i) Dự án đường vành đai II (nối tiếp từ khu tái định cư Noong Bua đến khu tái định cư Pú Tiu): Bổ sung mới hạng mục tuyến đường nối từ Đường Võ Nguyên Giáp đến khu TĐC Noong Bua; (ii) Dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường Mường Đun – Tủa Thàng – Tà Huổi Tráng, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên; Bổ sung đoạn tuyến Tủa Thàng – Phi Giang 1 – Phi Giang 2; (iii) Dự án san nền giao thông thoát nước khu tái định cư Khe Chít: Bổ sung hạng mục: Mở rộng điểm TĐC: các dự án này đều nằm trong quy hoạch được duyệt và đều là các dự thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; do vậy Đoàn công tác thống nhất với Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên báo cáo cấp có thẩm quyền, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định cho tỉnh Điện Biên thực hiện 03 dự án trên. Nguồn kinh phí đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định cho phép sử dụng từ nguồn kinh phí của Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phân bổ cho tỉnh Điện Biên tại Quyết định số 2009/QĐ-TTg ngày 04/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đối với Dự án Xây dựng trụ sở làm việc Ban quản lý dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La thành phố Điện Biên Phủ: Hiện nay, công tác di dân, tái định cư của dự án thủy điện Sơn La trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ đã cơ bản hoàn thành; mặt khác, theo quy định của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ thì Ban quản lý dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La thành phố Điện Biên Phủ phải tổ chức lại (theo đó sẽ chuyển sang hình thức Ban quản lý dự án Khu vực hoặc Chuyên ngành). Do vậy, đề nghị tỉnh Điện Biên và thành phố Điện Biên Phủ chủ động sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương để thực hiện dự án.

2. Đối với kiến nghị kéo dài thời gian thanh toán:

2.1. Đề nghị của Tỉnh: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Đoàn công tác xem xét, đề nghị cấp có thẩm quyền trình Thủ tướng Chính phủ cho tỉnh Điện Biên được phép kéo dài thời gian triển khai thực hiện dự án tái định cư thủy điện Sơn La để đảm bảo phù hợp với tiến độ bố trí nguồn vốn thực hiện dự án của Chính phủ và các Bộ ngành trung ương; cụ thể:

- Thời gian thực hiện và thanh toán đến hết ngày 31/12/2016;

- Quyết toán xong toàn bộ Dự án trong năm 2017.

2.2. Ý kiến của Đoàn công tác: ✦

Tại Nghị quyết số 916/NQ-UBTVQH13 của Quốc hội về việc phân bổ vốn trái phiếu Chính phủ dự phòng giai đoạn 2012 – 2015 đã giao bổ sung là 2.295 tỷ đồng cho Dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La (trong đó bố trí hoàn vốn ứng trước cho dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La là 1.765 tỷ đồng, kế hoạch vốn còn lại là 448 tỷ đồng và bố trí số tiền 82 tỷ đồng để hoàn lại số vốn đã ứng từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ của Dự án cho 02 dự án viện). Số vốn này sẽ được giao trong năm 2016, theo quy định tại Luật đầu tư công, kế hoạch năm 2016 sẽ được thực hiện và thanh toán đến hết ngày 31/12/2017; mặt khác, số vốn của Tập đoàn Điện lực Việt Nam đảm bảo còn là 3.742,931 tỷ đồng, số vốn này được thực hiện và giải ngân theo kỳ hạn vốn vay. Do vậy, Đoàn công tác thống nhất với Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên báo cáo cấp có thẩm quyền, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định cho phép kéo dài thực hiện và thanh toán đến hết ngày 31/12/2016; Quyết toán xong toàn bộ Dự án trong năm 2017.

3. Đối với kiến nghị bố trí vốn ngân sách trung ương để hoàn trả nguồn vốn trái phiếu Chính phủ đã ứng của Dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La theo các quyết định và ý kiến của Thủ tướng Chính phủ:

3.1. Đề nghị của Tỉnh: Đề nghị Thủ tướng Chính phủ và các Bộ bố trí vốn ngân sách trung ương hỗ trợ số tiền 406 tỷ đồng để hoàn trả nguồn vốn trái phiếu Chính phủ đã ứng của Dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La theo các quyết định và ý kiến của Thủ tướng Chính phủ (gồm: Dự án Đường Mường Lay - Nậm Nhùn, tỉnh Điện Biên là 360 tỷ đồng; Dự án Bệnh viện đa khoa thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên là 46 tỷ đồng); đồng thời, bố trí từ nguồn vốn ngân sách trung ương số tiền 77 tỷ đồng (trong tổng số tiền 137 tỷ đồng theo Thông báo thông báo số 332/TB-VPCP ngày 27/8/2013 của Văn phòng Chính phủ) để hỗ trợ cho tỉnh Điện Biên thực hiện dự án Đường Mường Lay - Nậm Nhùn (giai đoạn 1).

3.2. Ý kiến của Đoàn công tác:

- Theo Nghị quyết của Quốc hội số 916/NQ-UBTVQH13, Dự án Dự án Bệnh viện đa khoa khu vực thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên đã được Ủy ban thường vụ Quốc hội thống nhất phân bổ vốn TPCP là 46 tỷ đồng để thu hồi vốn đã ứng trước của Dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La.

- Đối với số vốn 360 tỷ đồng để hoàn trả nguồn vốn trái phiếu Chính phủ đã ứng của dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La cho Dự án đường Mường Lay – Nậm Nhùn (giai đoạn 1); Đoàn công tác đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên chủ động làm việc với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để trình Thủ tướng Chính phủ bố trí từ nguồn vốn ngân sách trung ương có mục tiêu để thu hồi số tiền nêu trên; đồng thời bố trí từ nguồn vốn ngân sách trung ương có mục tiêu cho tỉnh Điện Biên số tiền 77 tỷ đồng (trong tổng số tiền 137 tỷ đồng theo Thông báo số 332/TB-VPCP ngày 27/8/2013 của Văn phòng Chính phủ) để thực hiện Dự án đường Mường Lay – Nậm Nhùn (giai đoạn 1). ★

4. Kiến nghị xử lý vướng mắc trong thanh toán vốn cho các Dự án đã được Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải đã đồng ý tại văn bản số 5406/VPCP-KTN ngày 13/7/2015.

4.1. Đề nghị của Tỉnh: Tại văn bản số 5406/VPCP-KTN ngày 13/7/2015, Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải đã đồng ý việc triển khai thực hiện Dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La theo như nội dung báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và ý kiến của các Bộ ngành liên quan; Đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Phát triển Việt Nam có ý kiến và chỉ đạo Chi nhánh Ngân hàng Phát triển tỉnh Điện Biên thực hiện giải ngân cho các dự án đang vướng mắc trong khâu giải ngân thanh toán trên địa bàn tỉnh (như dự án đường ngã ba bệnh viện đi ngã tư Tà Lèng, đường vào khu TĐC đoạn Hoàng Văn Thái đi khu TĐC Khe Chít, dự án San nền, đường giao thông, thoát nước khu tái định cư Chi Luông, thị xã Mường Lay,...) theo nội dung đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại báo cáo số 4379/BC-BNN-KTHT ngày 04/6/2015.

4.2. Kết quả rà soát:

4.2.1. Đối với 02 dự án (Dự án đường từ Ngã ba bệnh viện tỉnh đến ngã tư Tà Lèng; Dự án đường vào khu tái định cư Noong Bua (Đoạn từ đường Hoàng Văn Thái đến nút ngã tư Khe Chít)) trên địa bàn Thành phố Điện Biên Phủ:

Theo ý kiến của Ngân hàng phát triển Việt Nam tại văn bản số 2177/NHPT-HTUT ngày 20/5/2015 việc tạm dừng giải ngân do:

4.2.1.1. Dự án đường từ Ngã ba bệnh viện tỉnh đến ngã tư Tà Lèng:

Dự án được điều chỉnh tổng mức đầu tư từ 48,53 tỷ đồng lên 141,175 tỷ đồng. Nội dung điều chỉnh bổ sung: Kéo dài 536m từ ngã tư Tà Lèng đến trung tâm xã Tà Lèng (tăng 42,6 tỷ đồng); Mở nhánh mới nối từ đường Võ Nguyên Giáp đến đường Ngã 3 bệnh viện tỉnh đi ngã tư Tà Lèng “dạng đường hình Y” (tăng 50 tỷ đồng).

Theo Ngân hàng Phát triển Việt Nam đây là 2 đoạn đường riêng biệt mới bổ sung vào dự án mới được phê duyệt.

Qua rà soát thấy Dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên kiến nghị cho phép tiếp tục triển khai tại văn bản số 143/BC-UBND ngày 29/5/2015 (Danh mục số 168 biểu 02) với quy mô 4,3 km tổng mức đầu tư là: 141,175 tỷ đồng và được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp báo cáo tại văn bản số 4379/BC-BNN-KTHT ngày 04/6/2015 (biểu số 4) và đã được Phó Thủ tướng Chính phủ Hoàng Trung Hải cho phép triển khai tại văn bản số 5406/VPCP-KTN ngày 13/7/2015 của Văn phòng Chính phủ (trong số 35 dự án).

4.2.1.2 Dự án đường vào khu tái định cư Noong Bua (Đoạn từ đường Hoàng Văn Thái đến nút ngã tư Khe Chít):

Theo Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Dự án được tổng hợp không đúng mục của Quyết định số 875/QĐ-TTg ngày 06/6/2014.

Qua rà soát thấy Dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên kiến nghị cho phép tiếp tục triển khai tại văn bản số 143/BC-UBND ngày 29/5/2015 (Danh mục số 171 biểu số 2) với quy mô 2,02 km tổng vốn đầu tư 102,225 tỷ đồng và được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp báo cáo tại văn bản số 4379/BC-BNN-KTHT ngày 04/6/2015 (biểu số 4) và đã được Phó Thủ tướng Chính phủ Hoàng Trung Hải cho phép Dự án tiếp tục triển khai tại văn bản số 5406/VPCP-KTN ngày 13/7/2015 của Văn phòng Chính phủ (trong số 35 dự án).

4.2.2. Đối với dự án Dự án San nền, đường giao thông, thoát nước khu tái định cư Chi Luông, thị xã Mường Lay:


Qua rà soát thấy Dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên kiến nghị cho phép tiếp tục triển khai tại văn bản số 143/BC-UBND ngày 29/5/2015 (Danh mục số 72 biểu số 2) với quy mô 44,6 ha tổng vốn đầu tư 313,459 tỷ đồng và được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp báo cáo tại văn bản số 4379/BC-BNN-KTHT ngày 04/6/2015 (biểu số 4) và đã được Phó Thủ tướng Chính phủ Hoàng Trung Hải cho phép Dự án tiếp tục triển khai tại văn bản số 5406/VPCP-KTN ngày 13/7/2015 của Văn phòng Chính phủ (trong số 35 dự án).

4.3. Ý kiến của Đoàn công tác

Qua rà soát, Đoàn công tác thấy các dự án trên đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên kiến nghị cho phép tiếp tục triển khai tại văn bản số 143/BC-UBND ngày 29/5/2015, đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp báo cáo tại văn bản số 4379/BC-BNN-KTHT ngày 04/6/2015 và đã được Phó Thủ tướng Chính phủ Hoàng Trung Hải cho phép Dự án tiếp tục triển khai tại văn bản số 5406/VPCP-KTN ngày 13/7/2015 của Văn phòng Chính phủ (trong số 35 dự án). Tuy nhiên, theo văn bản 5406/VPCP-KTN tổng giá trị của 35 dự án là 608 tỷ đồng; theo tổng hợp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản 4379/BC-BNN-KTHT vốn đầu tư của 35 dự án là: 1.602,781 tỷ đồng.

Do vậy, để đảm bảo cơ sở pháp lý triển khai dự án, Đoàn công tác báo cáo cấp thẩm quyền báo cáo Thủ tướng Chính phủ có văn bản chấp thuận triển khai các dự án trên theo quy mô Tỉnh đã kiến nghị, đồng thời chuẩn xác lại tổng giá trị của 35 dự án theo đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản 4379/BC-BNN-KTHT nêu trên.

5. Về đề nghị chấp thuận việc phân bổ kế hoạch vốn cho dự án tại Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 08/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2015, dự án di dân, TĐC thủy điện Sơn La tỉnh Điện Biên:

5.1. Đề nghị của Tỉnh: Dự án Sửa chữa gia cố hệ thống kè ven hồ các khu tái định cư trên địa bàn thị xã Mường Lay đã được Phó Thủ tướng Chính phủ Hoàng Trung Hải chấp thuận cho triển khai thực hiện (sau khi ban hành Quyết định số 875/QĐ-TTg ngày 06/6/2014) và cho phép bổ sung vào dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La do tỉnh Điện Biên quản lý tại mục 3 của Thông báo 312/TB-

VPCP ngày 05/8/2014; đến nay Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn thiện các hồ sơ thủ tục để triển khai thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành, do đó đề nghị Bộ Tài chính xem xét, chấp thuận việc phân bổ kế hoạch vốn cho dự án tại Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 08/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2015, dự án di dân, TĐC thủy điện Sơn La tỉnh Điện Biên.

5.2. Ý kiến của Đoàn công tác:

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên (tại văn bản số 2558/UBND-TĐC ngày 10/7/2015), Dự án sửa chữa gia cố hệ thống kè ven hồ các khu tái định cư trên địa bàn thị xã Mường Lay là dự án cấp bách, đã được Phó Thủ tướng Chính phủ Hoàng Trung Hải chấp thuận cho triển khai thực hiện và cho phép bổ sung vào dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La do tỉnh Điện Biên quản lý tại văn bản số 312/TB-VPCP ngày 05/8/2014 của Văn phòng Chính phủ (sau thời điểm ban hành Quyết định số 875/QĐ-TTg ngày 06/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục các phụ lục thuộc quy hoạch tổng thể di dân tái định cư Dự án thủy điện Sơn La theo Quyết định số 2009/QĐ-TTg ngày 04/11/2013) và Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên cam kết chịu trách nhiệm toàn diện về mục tiêu của dự án, tính chính xác của số liệu và quản lý sử dụng nguồn vốn đầu tư cho dự án đúng mục đích, hiệu quả; không làm vượt mức vốn đã giao cho tỉnh Điện Biên quản lý tại Quyết định số 2009/QĐ-TTg ngày 04/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Vì vậy, Bộ Tài chính đã có văn bản số 9805/BTC-ĐT ngày 20/7/2015 về việc phân bổ vốn trái phiếu Chính phủ năm 2015 cho Dự án Di dân, Tái định cư thủy điện Sơn La, tỉnh Điện Biên; theo đó Bộ Tài chính thống nhất với việc phân bổ vốn trái phiếu Chính phủ năm 2015 cho Dự án theo Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 08/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2015.

Do vậy, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên, Ngân hàng Phát triển Việt Nam và Ngân hàng Phát triển chi nhánh Điện Biên tổ chức thực hiện.

6. Cho ý kiến đối với Quyết định điều chỉnh kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2014, 2015, dự án di dân, TĐC thủy điện Sơn La tỉnh Điện Biên để tỉnh Điện Biên đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn được giao:

6.1. Đề nghị của Tỉnh: Để đảm bảo bố trí đủ vốn cho các dự án thành phần được triển khai hoàn thành và có khối lượng, hồ sơ thủ tục đủ điều kiện thanh toán, tỉnh Điện Biên đang rà soát điều chỉnh phân bổ chi tiết kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2014, 2015, dự án di dân, TĐC thủy điện Sơn La tỉnh Điện Biên; Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Bộ Tài chính sớm xem xét cho ý kiến khi nhận được Quyết định điều chỉnh kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2015, dự án di dân, TĐC thủy điện Sơn La tỉnh Điện Biên để tỉnh Điện Biên đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn được giao.

6.2. Ý kiến của Đoàn công tác: ✓

- Đối với kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2012, 2013, 2014: Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên căn cứ công văn số 3623/BTC-ĐT ngày 19/03/2015 của Bộ Tài chính về việc kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán vốn trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2012, 2013, 2014 để rà soát, điều chỉnh kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ; trong đó, lưu ý các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ thuộc kế hoạch năm 2012, 2013, 2014 theo các quyết định được giao đúng quy định cấp có thẩm quyền chưa giải ngân hết được thực hiện và thanh toán đến hết ngày 31/12/2015 để thực hiện tiếp tục cho dự án đó tương ứng với từng năm kế hoạch được giao.

- Đối với kế hoạch năm 2015: Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên căn cứ vào Quyết định: số 2009/QĐ-TTg ngày 04/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể di dân tái định cư thủy điện Sơn La; số 875/QĐ-TTg ngày 06/6/2014 phê duyệt danh mục các phụ lục thuộc quy hoạch tổng thể di dân tái định cư dự án thủy điện Sơn La theo Quyết định số 2009/QĐ-TTg ngày 04/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ và các ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các văn bản khác (nếu có) để thực hiện kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2015.

Trong thời gian 15 (mười lăm) ngày làm việc Bộ Tài chính sẽ có ý kiến nhận xét phương án phân bổ vốn trái phiếu Chính phủ gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên và Ngân hàng Phát triển để tổ chức thực hiện.

E. Kiến nghị đề xuất:

1. Với Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên:

1.1. Về chỉ đạo công tác thanh toán:

Theo báo cáo của Ngân hàng Phát triển Việt Nam, tính đến hết ngày 30/6/2015, kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2015 của tỉnh Điện Biên mới thanh toán được 212,193 tỷ đồng bằng 32,6% kế hoạch (212,193 tỷ đồng/650 tỷ đồng). Kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2015 đến nay chưa thanh toán. Do vậy, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên:

- Chỉ đạo các chủ đầu tư và các đơn vị liên quan (nhất là các Ban quản lý dự án) tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, khẩn trương nghiệm thu và hoàn thiện các thủ tục thanh toán gửi cơ quan kiểm soát, thanh toán vốn; tránh dồn nhiều vào cuối năm.

- Tăng cường công tác kiểm tra tình hình thực hiện của dự án; cần thiết tổ chức giao ban với các chủ đầu tư để kiểm điểm tiến độ triển khai thực hiện của dự án nhằm kịp thời tìm ra nguyên nhân chậm giải ngân của từng dự án, từ đó có biện pháp xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo các bộ, ngành trung ương xem xét, quyết định xử lý theo thẩm quyền hoặc phối hợp với các bộ, ngành trung ương báo cáo Thủ tướng Chính phủ nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho việc giải ngân của dự án.

- Quyết định điều chuyển vốn theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp thẩm quyền để điều chuyển kế hoạch vốn của những dự án không có khả năng thực hiện được cho các dự án hoàn thành, có khả năng thực hiện (theo kế hoạch được giao).

- Chỉ đạo các cơ quan tài chính và Ngân hàng Phát triển phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan nắm và giải quyết các vướng mắc tạo điều kiện cho việc thanh toán thuận lợi, kịp thời.

1.2. Về chỉ đạo công tác quyết toán:

- Tăng cường công tác kiểm tra tình hình quyết toán vốn đầu tư Dự án của dự án; thường xuyên tổ chức giao ban với các chủ đầu tư để kiểm điểm tiến độ triển khai thực hiện và quyết toán của dự án nhằm tìm ra nguyên nhân chậm để xử lý theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền, kịp tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, những đề xuất, kiến nghị báo cáo các cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Có biện pháp chỉ đạo tăng cường sự phối hợp công tác giữa các Sở, ban, ngành và các chủ đầu tư để nâng cao chất lượng công tác tham mưu trong việc quyết toán dự án trên địa bàn. Xây dựng kế hoạch triển khai công tác quyết toán cụ thể theo từng tháng, từng quý. Phân công và phân định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tập thể trong việc quyết toán dự án hoàn thành (từ khâu lập, thẩm tra và phê duyệt); nghiêm túc kiểm điểm trách nhiệm của cá nhân, tập thể liên quan khi thực hiện không tốt; đồng thời, kịp thời khen thưởng đối với cá nhân, tập thể liên quan thực hiện tốt việc quyết toán dự án.

- Tăng cường cán bộ làm công tác quyết toán dự án (có thể trưng tập các cán bộ có nhiều kinh nghiệm của các đơn vị khác có liên quan) để đẩy nhanh công tác thẩm tra quyết toán.

2. Đối với Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính đề xuất, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định bố trí số tiền 360 tỷ đồng để hoàn trả nguồn vốn trái phiếu Chính phủ đã ứng của Dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La cho Dự án Đường Mường Lay - Nậm Nhùn, tỉnh Điện Biên; đồng thời, bố trí từ nguồn vốn ngân sách trung ương số tiền 77 tỷ đồng (trong tổng số tiền 137 tỷ đồng theo Thông báo thông báo số 332/TB-VPCP ngày 27/8/2013 của Văn phòng Chính phủ) để hỗ trợ cho tỉnh Điện Biên thực hiện dự án Đường Mường Lay - Nậm Nhùn (giai đoạn 1).

2. Đối với Tập đoàn Điện lực Việt Nam:

Đảm bảo đủ vốn do Tập đoàn Điện lực Việt Nam đảm bảo để thanh toán cho Dự án di dân, tái định cư Thủy điện Sơn La. Trong thời gian tối đa 05 (năm) ngày làm việc (sau khi nhận được văn bản đề nghị của Ngân hàng Phát triển Việt Nam), Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm chuyển tiền sang Ngân hàng Phát triển Việt Nam để thanh toán cho Dự án.

3. Đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam:

- Kiểm soát chặt chẽ các nội dung đề nghị thanh toán căn cứ vào hồ sơ, tài liệu thanh toán theo quy định; đồng thời tiếp tục cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho chủ đầu tư khi đến thực hiện thanh toán vốn cho dự án.

- Kịp thời thanh toán cho dự án khi đã nhận đủ hồ sơ, tài liệu theo quy định; chủ động hướng dẫn chủ đầu tư bổ sung hồ sơ tài liệu (nếu thiếu); chủ động bố trí, sắp xếp cán bộ để tập trung thực hiện kiểm soát, thanh toán vốn cho dự án đảm bảo thời hạn kiểm soát, thanh toán theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với chủ đầu tư để xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình kiểm soát, thanh toán để xử lý theo thẩm quyền.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý cá nhân, tổ chức không thực hiện đúng quy định, làm ảnh hưởng đến việc kiểm soát, thanh toán vốn cho dự án.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, có khó khăn vướng mắc, đề nghị báo cáo Bộ Tài chính để Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý.

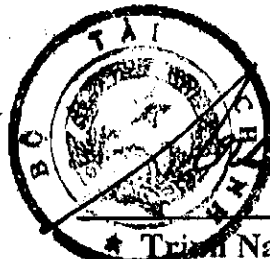
Trên đây là kết quả làm việc tại tỉnh Điện Biên; Đoàn công tác liên Bộ và Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên xin báo cáo./.

TM. UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
CHỦ TỊCH



Mùa A Sơn

TM. ĐOÀN CÔNG TÁC
TRƯỞNG ĐOÀN



Trần Nam Tuấn
Q. Vụ trưởng Vụ Đầu tư

Nơi nhận:

- Phó Thủ tướng Chính phủ Hoàng Trung Hải;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Sở Tài chính, Sở KH và ĐT tỉnh Điện Biên;
- Chi nhánh Ngân hàng Phát triển tỉnh Điện Biên;
- Các thành viên của Đoàn công tác;
- Lưu Vụ ĐT.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *169*/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày *05* tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công dự toán xây dựng công trình: San nền, giao thông, thoát nước điểm dân cư Khe Chít, khu tái định cư Noong Bua, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ (hạng mục xây dựng mở rộng điểm tái định cư bổ xung theo Văn bản số 1828/TTg- KTN ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ).

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2107/QĐ-TTg ngày 18/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế quản lý và thực hiện dự án thủy điện Sơn La; Quyết định số 2009/QĐ-TTg ngày 04/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La;

Căn cứ Văn bản số 1828/TTg-KTN ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc xử lý đề nghị của Bộ Tài chính về Dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Xét đề nghị của UBND thành phố Điện Biên Phủ tại Tờ trình số 70/TTr-UBND ngày 20/01/2016 và Tờ trình số 132/TTr-SXD ngày 29/01/2016 của Sở Xây dựng;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán hạng mục: Xây dựng mở rộng điểm tái định cư bổ xung (theo Văn bản số 1828/TTg-KTN ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ) và dự toán xây dựng công trình: San nền, giao thông, thoát nước điểm dân cư Khe Chít thuộc khu tái định cư Noong Bua, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, với nội dung sau:

I. Điều chỉnh tổng mức đầu tư xây dựng

Điều chỉnh tổng mức đầu tư xây dựng công trình: San nền, giao thông thoát nước điểm dân cư Khe Chít, khu tái định cư Noong Bua, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ đã phê duyệt tại Quyết định số 1443/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh do điều chỉnh phương án điều phối đất đá để kết hợp

tận dụng cho “Hạ tầng kỹ thuật khung dọc trục đường 60m” và các công trình hạ tầng kỹ thuật liên quan; thay đổi biện pháp thi công công tác phá đá san nền để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho dân cư trên địa bàn.

- Tổng mức đầu tư đã phê duyệt tại Quyết định số 1443/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh là: 108.709.000.000 đồng; trong đó:

+ Chi phí xây dựng:	90.208.512.777 đồng;
+ Chi phí quản lý dự án:	1.456.503.763 đồng;
+ Chi phí tư vấn xây dựng:	6.579.990.521 đồng;
+ Chi phí khác:	2.931.667.702 đồng;
+ Chi phí dự phòng:	7.532.325.237 đồng.

- Tổng mức đầu tư xây dựng bổ xung: 8.324.000.000 đồng.

- Tổng mức đầu tư xây dựng sau khi điều chỉnh, bổ xung: 117.033.000.000 đồng; trong đó:

+ Chi phí xây dựng:	102.519.618.258 đồng;
+ Chi phí quản lý dự án:	1.568.086.304 đồng;
+ Chi phí tư vấn xây dựng:	6.561.728.201 đồng;
+ Chi phí khác:	3.385.844.998 đồng;
+ Chi phí dự phòng:	2.997.722.239 đồng.

II. Thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình

1. Tên công trình: San nền, giao thông, thoát nước điểm dân cư Khe Chít, khu tái định cư Noong Bua, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ.

Hạng mục công trình: Bổ xung hạng mục xây dựng mở rộng điểm tái định cư theo Văn bản số 1828/TTg-KTN ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III.

3. Chủ đầu tư: UBND thành phố Điện Biên Phủ.

4. Địa điểm xây dựng: Phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ.

5. Nhà thầu lập báo cáo khảo sát xây dựng: Liên danh Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và Đầu tư xây dựng Viễn Thông tỉnh Điện Biên và Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng giao thông tỉnh Lào Cai.

6. Nhà thầu lập thiết kế bản vẽ thi công: Liên danh Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và Đầu tư xây dựng Viễn Thông tỉnh Điện Biên và Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng giao thông tỉnh Lào Cai.

7. Chủ trì thiết kế bản vẽ thi công: Kỹ sư Mai Quý Thăng.

8. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu của hạng mục công trình được bổ xung:

8.1. Điểm tái định cư Khe Chít số 1:

8.1.1. San ủi mặt bằng:

- Phạm vi thực hiện san nền thuộc dự án (không bao gồm đường vào khu TĐC Noong Bua, đoạn từ đường Hoàng Văn Thái đến ngã tư Khe Chít) có diện tích $S = 4,58\text{ha}$, gồm: Diện tích san nền mặt bằng để bố trí đất ở cho các hộ tái định cư; diện tích san nền đường giao thông và diện tích mái taluy chiếm dụng trong mặt bằng; các chỉ tiêu kỹ thuật chính gồm:

+ Cao trình san nền mặt bằng thực hiện theo cos không chế quy hoạch, từ +491.34m đến +500.14m, độ dốc theo địa hình (từ đường Hoàng Văn Thái dốc về phía đường Noong Bua - Pú Tỉu); mặt bằng bố trí đất ở dân cư được thiết kế giạt cấp và tạo độ dốc 0,5-1,0% về phía nền đường giao thông nhằm đảm bảo cho việc thoát nước thuận lợi. Đối với phạm vi nền đường giao thông; phần nền đào được san nền đến cao trình thiết kế (trùng ứng cao độ mặt đường); phần nền đắp được thực hiện đến cao trình đáy móng kết cấu áo đường sau đó mới tiến hành tạo khuôn nền đường, vỉa hè và các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

+ Độ chặt đất đắp yêu cầu đối với phạm vi mặt bằng bố trí đất ở dân cư $K \geq 0,90$ và $K \geq 0,95$ đối với nền đường giao thông.

+ Độ dốc mái taluy nền đào $m=0,75-1,0$; đối với nền đắp $m=1,5-2,5$ tùy thuộc địa chất và chiều cao đào, đắp.

- Giải pháp thi công bằng liên hợp máy trên cơ sở cân bằng đào, đắp sau khi đã đào bỏ lớp đất không phù hợp; đối với nền đá gốc có cường độ lớn sử dụng vật liệu bột nở kết hợp máy đào công suất lớn để đảm bảo tính kinh tế và an toàn cho dân cư tại các khu vực lân cận.

8.1.2. Đường giao thông trong khu tái định cư:

Xây dựng đồng bộ nền, mặt đường, rãnh đan, vỉa hè người đi bộ, cây xanh theo quy hoạch và tiêu chuẩn thiết kế đường đô thị; tổng chiều dài xây dựng các trục đường theo quy hoạch trong khu tái định cư $L=1.067,07m$ với các thông số kỹ thuật chính như sau:

- Trục A (Từ nút giao KC3-:- KC7): $B_n=B_m+B_{vh}=2 \times 5,25m+2 \times 5m=20,5m$; chiều dài xây dựng $L=259,09m$.

- Trục B (Từ nút giao KC2-:-KC6): $B_n=B_m+B_{vh}=2 \times 3,75m+2 \times 3m=13,5m$; chiều dài xây dựng $L=270,17m$.

- Trục C (Từ nút giao KC1-:- KC10): $B_n=B_m+B_{vh}=2 \times 3,75m+2 \times 3m=13,5m$; chiều dài xây dựng $L=287,49m$.

- Trục D (Từ nút giao KC9-:-KC4-:-KC5-:-KC8) chiều dài xây dựng $L=250,32m$. Trong đó:

+ Đoạn từ nút giao KC1-:-cọc TD2; chiều dài xây dựng $L=143,98m$ được thiết kế theo quy mô: $B_n=B_m+B_{vh}=2 \times 3,75m+2 \times 3m=13,5m$.

+ Đoạn từ cọc TC2 đến nút giao KC8; chiều dài xây dựng $L=82,78m$ được thiết kế theo quy mô: $B_n=B_m+B_{vhtái}+B_{vhpái}=2 \times 4,5m+3m+5m=17,0m$.

+ Đoạn từ cọc TD2 đến cọc TC2; chiều dài xây dựng $L=23,56m$ được thiết kế vượt nối từ $B_n=13,5m$ lên $B_n=17,0m$.

a) Nền đường: Nền đường đất đắp đầm chặt $K \geq 0,95$; riêng 50cm đất đắp dưới kết cấu áo đường $K \geq 0,98$. Đối với nền đất đào, 30cm lớp đất dưới kết cấu áo đường được xới xáo lu lèn đạt $K \geq 0,98$.

- Độ dốc dọc lớn nhất: $I_{max} \leq 7\%$.

- Độ dốc ngang nền đường $I_n = 2\%$; phần vỉa hè $I_{vh} = 1,5\%$.

b) Kết cấu mặt đường: Toàn bộ mặt đường trong khu tái định cư được thiết kế thống nhất cùng một loại kết cấu áo đường; mặt đường cấp cao A2 có $E_{yc} \geq 110Mpa$; kết cấu gồm các lớp (tính từ trên xuống dưới) như sau:

Lớp 1: Bê tông nhựa hạt trung dày 7cm.

Lớp 2: Cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm.

Lớp 3: Cấp phối đá dăm loại 2 dày 18cm.

c) Kết cấu bó vỉa, đan rãnh, vỉa hè và hồ trồng cây: Bó vỉa hè và đan rãnh được thiết kế chạy dọc theo 2 bên mặt đường nhựa nhằm phân cách đường xe cơ giới và vỉa hè dành cho người đi bộ; khoảng chênh cao tối đa giữa mép mặt đường nhựa và đỉnh bó vỉa là 12cm.

- Bó vỉa: Kết cấu bằng bê tông mác 200[#] đúc sẵn, gồm 2 loại: Loại 1 có thiết diện hình thang kích thước (23x26)cm bố trí tại những vị trí thông thường và bó vỉa loại 2 có thiết diện hình thang (14x26)cm sử dụng để hạ vỉa hè tại các vị trí đường lên xuống vào nhà ở dân cư, đường vào các công trình hạ tầng xã hội: Công viên, nhà văn hóa.. Khối bó vỉa được chế tạo có chiều dài L=1m và L= 0,5m (sử dụng tại vị trí các nút giao), khi thi công lắp đặt trên lớp đệm vữa xi măng mác 100[#] dày 2cm, dưới móng được gia cường bằng lớp bê tông mác 100[#]. Chiều dài xây dựng bó vỉa loại 1 L=1.398,25 m; bó vỉa loại 2 L=620,00m.

- Đan rãnh: Rãnh tam giác có kích thước 50x30x5cm, kết cấu bê tông mác 200[#] đúc sẵn, lắp đặt trên lớp đệm vữa xi măng mác 100[#] dày 2cm và lớp móng bằng bê tông mác 100[#] dày 10cm; chiều dài xây dựng đan rãnh L=2.018,25m.

- Vỉa hè: Lát gạch Block tự chèn, tổng diện tích lát vỉa hè 5.695,28m²; kết cấu lát gạch vỉa hè gồm 3 lớp tính từ trên xuống:

+ Gạch block dày 6cm, gồm hỗn hợp viên hình bát giác (chiều dài cạnh 10cm) màu đỏ; kết hợp viên hình vuông (chiều dài cạnh 10cm) màu vàng.

+ Lớp đệm vữa xi măng mác 100[#] dày 2cm.

+ Lớp đệm cát sạn tạo phẳng đầm chặt dày 5cm.

- Cây xanh: Xây 319 bồn trồng cây kích thước 1x1m, (khoảng cách bố trí 5,5m/1 bồn); kết cấu hồ trồng cây bằng gạch xây vữa xi măng mác 75[#] dày 11cm, trát bó bờ bằng vữa xi măng mác 100[#] dày 2cm; đổ đất màu hồ trồng cây, mặt đất hữu cơ thấp hơn bó bờ 10cm. Số lượng, chủng loại cây trồng lựa chọn gồm: 159 cây hoa ban trắng và 160 cây sao đen; quy cách cây trồng có đường kính gốc 10cm, chiều cao \geq 1,5m.

8.1.3. Hệ thống thoát nước mặt:

- Hướng thoát nước chính đổ về đường Noong Bua - Pú Từu, xả xuống muong tiêu thoát nước khu TĐC Noong Bua; độ dốc dọc tối thiểu lòng cống Imin > 0.3%. Đối với các trục đường có B_n=20 m bố trí tuyến cống D800 dọc 2 bên đường; các trục đường có B_n=13,5-17m chỉ bố trí 01 tuyến cống dọc D800, bên còn lại nước mặt được thu qua cống ngang D600 đặt ngang đường khoảng cách 35-50m/cống ngang.

- Kết cấu cống dọc: Sử dụng ống cống D800 và đế cống bằng bê tông cốt thép đúc sẵn với tải trọng thiết kế H30, H13 tùy vị trí xây dựng đặt dưới lòng đường xe chạy hoặc trên vỉa hè. Nước mặt được thu trực tiếp vào hệ thống giếng thu, khoảng cách bố trí 35-50m/hố; thu dọc theo bó vỉa và rãnh tam giác của đường giao thông.

- Hồ thu kết cấu bằng BTCT200[#], kích thước dài x rộng = 1x1m, cao từ 2,0-2,4m chiều dày h=20cm tùy vị trí xây dựng đặt dưới lòng đường xe chạy hoặc trên vỉa hè. Tấm đáy hồ ga dưới lòng đường bằng BTCT250[#] đúc sẵn dày 18cm, trên tấm đáy được gắn nắp gang phục vụ công tác duy tu bảo dưỡng, nạo vét đường ống; tấm đáy hồ ga trên vỉa hè bằng BTCT250[#] đúc sẵn dày 10cm, trên tấm đáy được gắn nắp gang phục vụ công tác duy tu bảo dưỡng, nạo vét đường ống. Chiều dài ống cống BTCT D800 loại tải trọng H30 $L_{h30}=115,7m$; loại tải trọng H13 $L_{h13}=948,7m$; Số lượng hồ ga xây dựng: 57 cái.

- Kết cấu cống ngang tại các trục đường có $B_n=13,5-17m$: Sử dụng ống cống D600 và đế cống bằng bê tông cốt thép đúc sẵn với tải trọng thiết kế H30 để thu nước mặt tại $\frac{1}{2}$ mặt đường và chuyển nước sang hệ thống cống dọc D800 phía đối diện thông qua hồ ga thu. Hồ thu cống ngang D600 kết cấu bằng BTCT200[#]; Số lượng cống ngang được xây dựng 18cái/tổng chiều dài $L_{h30}=147,0m$.

8.1.4. Thoát nước thải:

- Mạng lưới thoát nước mưa và nước thải được tách riêng để thuận tiện và giảm chi phí cho việc xử lý nước thải. Hướng thoát nước thải theo hướng đổ về đường Noong Bua - Pú Từu và đầu nối vào tuyến chính số 2 thuộc dự án thu gom nước thải khu TĐC Noong Bua.

- Sử dụng hệ thống ống nhựa HDPE D300 đặt ngầm dưới vỉa hè để dẫn nước; nước bẩn từ các hộ dân được gom vào hồ thu nước bẩn bằng hệ thống đường ống PVC D100 tại mỗi lô đất chia có đặt một cút chữ T D110 để khớp nối với đường ống của từng hộ gia đình; kết cấu hồ ga bằng BT200[#], tấm đáy hồ ga bằng BTCT250[#] lắp ghép dày 10cm (162 tấm); chiều dài thoát nước thải trên vỉa hè $L=1.243,0m$; chiều dài ống đi dưới lòng đường ống HDPE gân xoắn $L = 137,95m$; chiều dài ống PVC D110 đầu nối nhà dân $L= 1.602,6m$; số lượng hồ ga 54 hồ.

8.1.5. Điện sinh hoạt:

- Nguồn điện: Nguồn điện cung cấp cho khu quy hoạch là lưới điện quốc gia 22 kv theo đường vành đai II Noong Bua.

- Lưới điện: Lưới cao áp lấy từ trục đường 22 KV, đường nhánh tới trạm hạ áp 22/0,4 Kv dùng cáp vện xoắn AC(3x50mm²).

- Trạm biến áp: Dung lượng 160kVA; cấp điện áp 22/0,4kV, 03 pha gồm 01 trạm. Trạm được bố trí kiểu trạm treo kiểu dọc tuyến; TBA được treo trên các cột BTLT18m, xà gia công từ thép hình và được mạ kẽm nhúng nóng theo tiêu chuẩn. Chiều dài nhánh rẽ đường dây 22Kv dài 315m.

- Lưới hạ áp 0,4KV: Mạng lưới hạ áp 0,4KV của khu đô thị bố trí đi nổi trên cột BTLT10B, BTLT10C, loại cáp vện xoắn XLPE 4x70 cấp điện cách điện đảm bảo an toàn cho vận hành lưới điện; chiều dài đường dây 0,4kV $L=1,476Km$.

- Lưới chiếu sáng: Tuyến đường dây chiếu sáng đi chung cột với tuyến đường dây 0,4kV và tuyến đường dây 22kV; sử dụng đèn cao áp kiểu L, chóa đèn + bóng đèn cao áp 250W; dây dẫn dụng dây dẫn cáp vện xoắn XLPE 4x16 và phụ kiện kèm theo...chiều dài đường dây $L=1,241Km$.

- Lưới đèn trang trí: Bố trí hệ thống đèn trang trí trong lô cây xanh; tuyến đường dây trang trí sử dụng cáp ngầm Cu/XPLE/PVC/DSTA/PVC 3x16+1x10

chiều dài 257,2m và phụ kiện kèm theo. Bố trí 5 bóng đèn cầu (loại 5 bóng), cột gang cao 4,5m.

- Hệ thống hộp chia dây: Tổng số hộp chia dây 44 hộp; hộp chia dây làm bằng vật liệu composite, màu ghi sáng có 12 lộ ra, dây cấp nguồn cho hộp chia dây là cáp vặn xoắn XLPE 4x50.

- Hệ thống công tơ, hòm công tơ: Số công tơ sau TBA gồm có 215 cái công tơ điện tử 1 pha loại 5/40A cấp điện cho các hộ dân cư và các công trình công cộng; công tơ được đặt trong hộp công tơ Composite cán nóng loại H1, H2, H4.

- Hệ thống cáp nguồn: Cáp nguồn công tơ dùng cáp chống tổn thất loại Muyle M2x7 cho hòm H1, Muyle M2x11 cho hòm H2 và Muyle M2x16 cho hòm H4.

8.1.6. Nước sinh hoạt:

- Nguồn nước: Lấy từ nguồn nước sạch thành phố Điện Biên Phủ.

- Tuyến ống chính (đặt trên vỉa hè trục đường Noong Bua - Pú Tùu và trục A) có chiều dài 617,62m sử dụng ống HDPE $\Phi 110$ PN12,5 chôn dưới vỉa hè độ sâu 50cm.

- Tuyến nhánh có chiều dài 884,16m sử dụng ống HDPE $\Phi 63$ PN12,5 chôn dưới vỉa hè độ sâu 50cm.

- Tuyến ống từ ống nhánh vào nhà dân có tổng chiều dài tuyến $L=4.000,0$ m sử dụng ống HDPE $\Phi 20$ PN12,5 chôn dưới vỉa hè.

- Trong mặt bằng bố trí 7 hố van điều tiết, 2 hố van xả cặn, 2 hố van xả khí; kích thước hố van: $B \times L \times H = (60 \times 60 \times 60)$ cm; kết cấu BTCT200[#] dày 15 cm; tấm nắp BTCT200[#] dày 8cm xung quanh tấm nắp lắp thép góc $L=(80 \times 80 \times 6)$ mm; hố van có bản lề, có khoá.

- Trong mặt bằng bố trí hai họng cứu hỏa nằm trên tuyến ống chính $\Phi 110$ và đặt trên vỉa hè thuộc trục đường Noong Bua - Pú Tùu và trục đường vào khu tái định cư Noong Bua (đoạn từ đường Hoàng Văn Thái đến nút ngã tư Khe Chít).

8.1.7. Hệ thống biển báo hiệu, chỉ dẫn và an toàn đường bộ:

- Vạch tín hiệu giao thông trên mặt đường trên tuyến sử dụng 3 loại: Vạch số 1,2 vạch số 1,5 vạch số 1,14 theo Quy chuẩn Việt Nam 41:2012-BGTVT ngày 25/9/2012. Diện tích vạch sơn tín hiệu giao thông 593,4m².

- Biển báo hiệu đường bộ: Biển báo loại số 423 (a,b) được bố trí tại các vị trí nút giao theo Quy chuẩn Việt Nam 41:2012 –BGTVT ngày 25/9/2012. Số lượng biển báo 18 cái.

8.1.8. Các công trình phụ trợ khác:

- Kè mặt bằng: Xây dựng kè ốp mái giữa 2 dãy dân cư kết hợp rãnh thoát nước ta luy mặt bằng tại các lô được san nền giạt cấp (lô số 1, 3, 4 và 5); kết cấu mái kè gồm khung giằng BTCT200[#], kích thước ô khung $B \times H = 3 \times (1,5-2)$ m lòng ô lát tấm BTCT200[#] đúc sẵn kích thước 60x60x6cm; rãnh thoát nước chân ta luy có kích thước 40x40cm bằng BT200[#]; chiều dài xây dựng $L = 390$ m.

- Đường dạo và vườn hoa cây xanh: Xây dựng hệ thống đường dạo nội bộ và vườn hoa cây xanh trong điểm tái định cư theo quy hoạch, diện tích 6.420m².

Đường dạo nội bộ: Chiều dài xây dựng $L = 349,42\text{m}$, bề rộng $B = 1,5-5,5\text{m}$; mặt đường có cao độ lớn hơn cao độ xung quanh tối thiểu 10cm , dốc ngang mặt đường dạo dốc 1% nghiêng về phía mương tiêu thoát nước; kết cấu gồm các lớp từ trên xuống như sau: Lát gạch Terazzo trên lớp đệm VXM75[#] dày 2cm , BT100[#] lót dày 10cm , nền đất đầm chặt K95; hai bên mép đường xây bó gạch VXM75[#], trát bó VXM100[#]; trên các tuyến đường dạo nội bộ CV1, CV6 cách 20m bố trí một rãnh thoát nước ngang kích thước thông thủy $20 \times 25\text{cm}$, kết cấu móng bằng BT150[#] dày 10cm , thân rãnh xây gạch VXM75[#] dày 22cm ; tấm đáy rãnh BTCT200[#] dày 8cm ; trên các tuyến nội bộ CV2, CV3, CV4, CV5 khoảng cách 10m bố trí một lỗ thoát nước mặt KT(BXH)=(10×5)cm hai bên bó bờ đường dạo.

- Cây xanh: Số lượng cây xanh được trồng trong công viên: 128 cây (đường kính gốc 10cm , chiều cao $\geq 1,5\text{m}$), mật độ cây trồng $7\text{m}/\text{cây}$; chủng loại cây trồng được lựa chọn phù hợp cây xanh đô thị và bản sắc văn hóa địa phương gồm: 64 cây ban hoa trắng và 64 cây sao đen; đào hồ trồng cây kích thước ($1,2 \times 1,2 \times 1,0$)m lòng hồ đổ đất hữu cơ.

8.2. Điểm tái định cư Khe Chít số 2:

8.2.1. San ủi nền mặt bằng:

- Phạm vi thực hiện san nền thuộc dự án (*Không tính phạm vi nền đường thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường nối Asean, cầu BTCT (GĐII) Khe Chít khu tái định cư Noong Bua, TP Điện Biên Phủ*) có diện tích $S = 7,84\text{ha}$, gồm: Diện tích san nền mặt bằng để bố trí đất cho các hộ tái định cư; diện tích san nền đường giao thông và diện tích mái taluy chiếm dụng trong mặt bằng; các chỉ tiêu kỹ thuật chính gồm:

+ Cao trình san nền mặt bằng thực hiện theo cos không chế quy hoạch bám sát cao độ vỉa hè Đường nối Asean, cầu BTCT (GĐII) Khe Chít khu tái định cư Noong Bua đã được đầu tư xây dựng. Mặt bằng bố trí đất ở dân cư được thiết kế tạo độ dốc $0,5\%$ về phía nền đường giao thông nhằm đảm bảo cho việc thoát nước thuận lợi; phía sau mặt bằng dân cư (tiếp giáp rãnh chân taluy thoát nước lưu vực) bố trí khoảng lưu không an toàn với bề rộng 2m , độ dốc 2% về phía rãnh thoát nước. Đối với phạm vi nền đường giao thông; phần nền đào được san nền đến cao trình thiết kế (trùng ứng cao độ mặt đường); phần nền đắp được thực hiện đến cao trình đáy móng kết cấu áo đường sau đó mới tiến hành tạo khuôn nền đường, vỉa hè và các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

+ Độ chặt đất đáp ứng yêu cầu đối với phạm vi mặt bằng bố trí đất ở dân cư $K \geq 0,90$ và $K \geq 0,95$ đối với nền đường giao thông và phần mái taluy nền đắp.

+ Độ dốc mái taluy nền đào $m=1,0-1,25$; đối với nền đắp $m=1,5-2,5$ tùy thuộc địa chất và chiều cao đào, đắp.

- Giải pháp thi công bằng liên hợp máy trên cơ sở cân bằng đào, đắp sau khi đã đào bỏ lớp đất không phù hợp.

8.2.2. Đường giao thông nội bộ:

a) *Nền đường*: Xây dựng bổ sung đồng bộ nền, mặt đường, rãnh đan, vỉa hè đường nội bộ trong điểm tái định cư theo quy hoạch và tiêu chuẩn thiết kế đường

đô thị; chiều dài các trục nội bộ theo quy hoạch $L = 60\text{m}$ với các thông số kỹ thuật chính:

- Nhánh A (Vị trí cọc S17+6,98m, giao cắt đường nối Asean tại Km0+427.07, hướng rẽ bên trái): $B_n = B_m + B_{vh} = 6\text{m} + 2 \times 3\text{m} = 12\text{m}$; chiều dài xây dựng $L = 20\text{m}$.

- Nhánh B (Vị trí cọc S17+6,98m, giao cắt đường nối Asean tại Km0+427.07, hướng rẽ bên phải): $B_n = B_m + B_{vh} = 6\text{m} + 2 \times 3\text{m} = 12\text{m}$; chiều dài xây dựng $L = 20\text{m}$.

- Nhánh C (Vị trí cọc S24+8,62m, giao cắt đường nối Asean tại Km0+588.71, hướng rẽ bên phải): $B_n = B_m + B_{vh} = 6\text{m} + 2 \times 3\text{m} = 12\text{m}$; chiều dài xây dựng $L = 20\text{m}$.

Nền đường đất đắp đầm chặt $K \geq 0,95$; riêng 50cm đất đắp dưới kết cấu áo đường $K \geq 0,98$. Đối với nền đất đào, 30cm lớp đất dưới kết cấu áo đường được xới xáo lu lèn đạt $K \geq 0,98$. Độ dốc ngang nền đường $I_n = 2\%$; phần vỉa hè $I_{vh} = 1,5\%$

b) *Mặt đường*: Kết cấu mặt đường nhánh đi vào khu dân cư được thiết kế thống nhất cùng một loại kết cấu mặt đường BT; kết cấu gồm các lớp (tính từ trên xuống dưới) như sau:

- Lớp 1: Bê tông mác 300[#] dày 20 cm.

Riêng phạm vi tiếp giáp với viên bó vỉa ($b = 30\text{cm}$) có chiều dày thay đổi từ 20cm xuống 17cm để tạo thành rãnh tam giác thu nước mặt đường.

- Lớp 2: Đệm cát sạn dày 3 cm, lót 1 lớp giấy dầu.

- Lớp 3: Cấp phối đá dăm loại 2 dày 20cm.

c) *Kết cấu vỉa hè, bó vỉa*:

- Bó vỉa hè và rãnh tam giác được thiết kế chạy dọc theo 2 bên mặt đường nhựa nhằm phân cách đường xe cơ giới và vỉa hè dành cho người đi bộ; khoảng chênh cao giữa mép mặt đường nhựa và đỉnh bó vỉa 15cm; kết cấu bó vỉa bằng BT200[#] đúc sẵn; mỗi khối bó vỉa được chế tạo có chiều dài 1m, khi thi công lắp ghép bó vỉa đặt trên lớp đệm VXM100[#] dày 2cm, dưới móng được gia cường bằng lớp BT100[#]; bó bờ vỉa hè kích thước (30x26x100)cm bố trí tại những vị trí thông thường chiều dài bó vỉa $L_{bó\ vỉa} = 135,88\text{m}$

- Lát gạch vỉa hè: Diện tích lát gạch vỉa hè $S_{vỉa\ hè} = 336,20\text{m}^2$; kết cấu lát gạch vỉa hè gồm các lớp tính từ trên xuống:

+ Gạch block dày 6cm, gồm hỗn hợp viên hình bát giác (chiều dài cạnh 10cm) màu đỏ; kết hợp viên hình vuông (chiều dài cạnh 10cm) màu vàng.

+ Lớp đệm cát sạn tạo phẳng đầm chặt dày 5cm.

8.2.3. Hệ thống thoát nước mặt: Không thực hiện đầu tư, tận dụng hệ thống thoát nước hiện có của Đường nối Asean, cầu BTCT (GĐII) Khe Chít khu tái định cư Noong Bua, thành phố Điện Biên phủ đã được đầu tư xây dựng đồng bộ.

8.2.4. Thiết kế cấp điện: Nguồn điện được lấy từ đường dây trung thế 35 KV chạy qua khu vực dẫn về trạm biến áp 35/0,4 KV-630 KVA cấp điện cho khu dân cư. Trạm biến áp 35/0,4KV: Với nhu cầu cấp điện của các hộ dân thuộc dự án, dự kiến xây dựng mới 01 trạm biến áp có công suất 630kVA-35/0,4KV đủ cấp điện cho

các phụ tải thiết kế. Trạm biến áp dùng loại trạm treo ngoài trời, được bố trí ở trong khu dân cư trong Khu quy hoạch đặt trên 2 cột BTLT 12C với hệ thống xà, giá.

- Lưới hạ áp 0,4KV: Mạng lưới hạ áp 0,4KV của khu đô thị bố trí đi nổi, loại cáp vặn xoắn AL/XLPE 4X150mm², AL/XLPE 4x120mm², AL/XLPE 4x95mm², AL/XLPE 4X70mm², CU/XLPE/PVC 4X16mm² cấp điện cách điện đảm bảo an toàn cho vận hành lưới điện; chiều dài đường dây 0,4kV L=2,815Km.

- Lưới chiếu sáng: Tuyến đường dây chiếu sáng đi chung cột với tuyến đường dây 0,4kV và tuyến đường dây 35kV; sử dụng cần đèn cao áp kiểu L, chóa đèn + bóng đèn cao áp 250W, cần đèn được nối với cột BTLT cao 8,5m và 14,0m, đèn được lắp ở cao độ 8,5m so với mặt đất; dây dẫn dụng dây dẫn cáp vặn xoắn XLPE 4x16mm² có tổng chiều dài L= 2,99km và dây lên đèn CU/PVC 2X2,5 mm² có chiều dài L= 0,156km, phụ kiện kèm theo.

- Hệ thống hộp chia dây: Tổng số hộp chia dây 44 hộp, hộp chia dây làm bằng vật liệu composite, màu ghi sáng có 4 đến 8 lộ ra, dây cấp nguồn cho hộp chia dây là cáp vặn xoắn XLPE.

- Hệ thống công tơ, hòm công tơ: Tổng số công tơ sau TBA gồm có 218 cái công tơ điện tử 1 pha loại MCB 2P-40A-10Ka cấp điện cho các hộ dân cư, các công tơ được đặt trong hộp công tơ Composite.

- Hệ thống cáp nguồn: Cáp nguồn công tơ dùng cáp ruột đồng có vỏ bọc XLPE/PVC chống tổn thất, cáp được đấu nối với tuyến cáp hạ áp đi trên cột, điểm đấu nối được thực hiện trong hộp đấu dây.

8.2.5. Thoát nước thải:

- Mạng lưới thoát nước mưa và nước thải được tách riêng để thuận tiện và giảm chi phí cho việc xử lý nước thải; hướng thoát nước thải theo hướng đường Asean về phía khu TĐC Noong Bua và đấu nối với hệ thống thoát nước thải khu TĐC Noong Bua.

- Sử dụng hệ thống ống nhựa HDPE D250, đặt ngầm dưới vỉa hè để dẫn nước; kết cấu hố ga BTXM200[#], nắp ga BTCT250[#] dày 10cm; chiều dài tuyến ống thoát nước thải HDPE D250 L= 1.590m; số hố ga thu nước thải 84 hố, hố ga bơm nước thải 1 ga có kết cấu BTCT200[#].

8.2.6. Nước sinh hoạt:

- Nguồn nước: Lấy từ nguồn cấp nước sạch thành phố Điện Biên Phủ.

- Cấp nước: Đường ống phân phối sử dụng ống HDPE D110; đường ống dịch vụ có đường kính D50-;-D63mm; chiều dài đường ống HDPE D110 L=830m; ống HDPE D63 L=53m; ống HDPE D50 L=1.341m; ống thép D150 L=58m, ống thép D100 L=36m, họng cứu hỏa 4 cái, hố van xả cạn 1 cái, hố van xả khí 1 cái, hố van đồng hồ 1 cái, hộp đồng hồ 215 cái.

8.2.7. Thoát nước lưu vực khu TĐC Khe Chít 2: Để đảm bảo khả năng tiêu thoát nước lưu vực phía hạ lưu cống ngang đường 2D150 và cửa xả rãnh hộp 60x80cm thuộc Dự án tuyến đường nội Asean.

- Gia cố rãnh thoát nước và mái taluy nền đắp mặt bằng bố trí dân cư: Xử dụng kết cấu đá hộc VXM100[#] trên lớp đệm đá dăm dày 10cm, bố trí hệ thống

thoát nước đầy đủ; chiều dài gia cố rãnh thoát nước và mái taluy: $L=705\text{m}$; diện tích gia cố mái taluy $S=5.196,20\text{m}^2$.

- Thiết kế cống tròn 2D150 nối tiếp vào công trình cống tròn kép 2D150 tại $\text{Km}0+232,06\text{m}$ đã được thực hiện trong dự án đường giao thông nối Asean(phía hạ lưu), tại vị trí đầu nối thiết kế hồ thu BTCT200[#] đảm bảo thoát nước cống tròn 2D150 và cửa xả rãnh 60x80cm tuyến đường nối Asean; chiều dài cống $L=59\text{m}$.

- Thiết kế rãnh hộp 60x80cm từ vị trí hồ thu nước mặt bên trái tuyến đường nối Asean tại lý trình $\text{Km}0+184,27\text{m}$, hướng tuyến đi dọc theo vỉa hè bên trái trục đường 39m về phía kênh tả, phía cuối rãnh hộp 60x80cm thiết kế bậc nước đảm bảo thoát nước rãnh hộp 60x80cm tuyến đường nối Asean ra khỏi phạm vi san tạo mặt bằng; chiều dài rãnh hộp 60x80cm $L=41\text{m}$, bậc nước $L=4,1\text{m}$.

- Thiết kế bổ sung cống hộp 2x2m nằm phía dưới hệ thống mương thủy lợi hiện có tại khu vực phường Noong Bua; kết cấu ống cống BTCT250[#]; thượng lưu hố ga thu nước BTCT200[#] dày 25cm; hạ lưu và móng cống sử dụng BT150[#] đổ tại chỗ; chiều dài cống $L=24\text{m}$.

9. Dự toán đầu tư xây dựng:

- Giá trị dự toán xây dựng đã phê duyệt: 55.883.000.000 đồng; Trong đó:

+ Chi phí xây dựng:	50.566.108.050 đồng;
+ Chi phí quản lý dự án:	799.174.353 đồng;
+ Chi phí tư vấn xây dựng:	2.176.276.855 đồng;
+ Chi phí khác:	535.649.227 đồng;
+ Chi phí dự phòng:	1.805.791.515 đồng.

- Giá trị dự toán xây dựng hạng mục bổ sung: 61.150.000.000 đồng; trong đó:

+ Chi phí xây dựng:	51.953.510.208 đồng;
+ Chi phí quản lý dự án:	768.911.951 đồng;
+ Chi phí tư vấn xây dựng:	4.385.451.346 đồng;
+ Chi phí khác:	2.850.195.771 đồng;
+ Chi phí dự phòng:	1.191.930.724 đồng.

- Dự toán xây dựng sau khi điều chỉnh: 117.033.000.000 đồng; trong đó:

+ Chi phí xây dựng:	102.519.618.258 đồng;
+ Chi phí quản lý dự án:	1.568.086.304 đồng;
+ Chi phí tư vấn xây dựng:	6.561.728.201 đồng;
+ Chi phí khác:	3.385.844.998 đồng;
+ Chi phí dự phòng:	2.997.722.239 đồng.


III. Nguồn vốn đầu tư bổ sung: Vốn di dân, tái định cư thủy điện Sơn La đã được UBND tỉnh bố trí cho dự án tại Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 24/11/2015.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Chủ đầu tư có trách nhiệm tiếp thu đầy đủ các ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 132/TTr-SXD ngày 29/01/2016 để hoàn chỉnh hồ sơ thủ tục và tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo đúng các quy định hiện hành.

Các nội dung được phê duyệt tại Quyết định này, điều chỉnh bổ sung cho các nội dung tương ứng đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số

1443/QĐ-UBND ngày 22/12/2015; ngoài các nội dung điều chỉnh tại Điều 1 Quyết định này, các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định đã phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.


Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Phát triển tỉnh Điện Biên; Chủ tịch UBND thành phố Điện Biên Phủ và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /: 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- L/đạo UBND tỉnh;
- Lưu: VT, LĐVP, TĐC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Thành Phong

Số: 1565/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 08 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình: San nền, giao thông, thoát nước điểm dân cư Khe Chít, Khu tái định cư Noong Bua, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ (hạng mục xây dựng mở rộng điểm tái định cư bổ sung theo Văn bản số 1828/TTg-KTN ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ)

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông báo số 364/TB-VPCP ngày 9/11/2016 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ Tướng Chính Phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị tổng kết dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1601/TTr-SXD ngày 20/12/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình: San nền, giao thông, thoát nước điểm dân cư Khe Chít, Khu tái định cư Noong Bua, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ (hạng mục xây dựng mở rộng điểm tái định cư bổ sung theo Văn bản số 1828/TTg-KTN ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Nhà thầu lập báo cáo khảo sát xây dựng, thiết kế bước thiết kế bản vẽ thi công: Liên danh Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và Đầu tư xây dựng Viễn Thông tỉnh Điện Biên và Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Giao thông Lào Cai.

2. Nhà thầu thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công phần điều chỉnh: Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Điện lực.

3. Chủ nhiệm, các chủ trì khảo sát, thiết kế, thẩm tra và dự toán xây dựng

- Chủ trì thiết kế: Ông Mai Quý Thắng - Kỹ sư xây dựng Cầu đường.

- Chủ trì nhiệm thẩm tra: Lưu Văn Phong.

- Chủ trì lập dự toán: Vũ Thị Thanh Tâm.

4. Giải pháp thiết kế xử lý kỹ thuật chủ yếu

4.1. Điểm tái định cư Khe Chít số 1:

Bổ sung hệ gia cố mái taluy tại các vị trí lô dân cư số 04, 05, 06; Kết cấu mái taluy được gia cố bằng giằng khung bê tông cốt thép kích thước $B \times H = 0,15 \times 0,15$ m, mác 150; kích thước mỗi khoang là $2,0 \times 1,2$ m. Dưới chân mái taluy bố trí rãnh thoát nước bằng bê tông kích thước $B \times H = 0,4 \times 0,4$ m, đặt trên lớp đệm cát sạn dày 0,1m.

4.2. Điểm tái định cư Khe Chít số 2:

a) Điều chỉnh san ủi nền mặt bằng: Thiết kế điều chỉnh san nền từ cọc S20-S25, thay đổi bề rộng cơ $B = 2$ m lên bề rộng cơ $B = 6,0 - 9,0$ m, giữ nguyên độ dốc mái taluy nền đào $n = 1,0 - 1,25$.

b) Điều chỉnh thiết kế cấp điện:

- Đường dây trung thế: Nguồn điện được lấy từ đường dây 22kV, đầu nối tại cột số 58 lộ 477 E21.2 và được dẫn chạy qua khu vực dẫn về trạm biến áp bằng cáp ngầm $L = 35$ m và hệ thống dây nhôm lõi thép AC70, chủng loại AC 70/11. Cột cầu dao ở đầu tuyến tại cột số 01 dẫn đến trạm biến áp. Trên hệ thống đường dây bố trí hệ thống cột BTLT 18m, tại một số vị trí góc và đầu tuyến sử dụng cột BTLT 18m ghép đôi. Xà và tiếp địa cột được gia công bằng thép hình mạ kẽm nhúng nóng. Tiếp địa được sử dụng loại RC-6 gồm 6 cọc dài 2m chôn dưới đất sâu 0,8m.

- Trạm biến áp: Trạm biến áp được thiết kế là 400 kVA 22/0,4 kV, được thiết kế đặt trên hai cột BTLT 18m theo hình chữ H với hệ thống xà, giá và được bảo vệ bằng cầu chì tự rơi.

- Lưới hạ áp 0,4kV: Mạng lưới hạ áp được bố trí đi nối trên hệ thống cột 8,5m loại 8,5B, một số vị trí đi chung cột điện cao thế; sử dụng loại cáp nhôm vặn xoắn ABC 4x120-0,6/1kV cấp cho các lộ đường dây ở hai bên trục đường.

- Lưới chiếu sáng: Tuyến đường dây chiếu sáng đi chung cột với tuyến đường dây 0,4kV và tuyến đường dây 22kV; sử dụng cần đèn cao áp kiểu L, chóa đèn + bóng đèn cao áp 250W, cần đèn được nối với cột BTLT cao 8,5m và 18,0m, đèn được lắp ở cao độ 8,5m so với mặt đất; dây dẫn dùng dây dẫn cáp vặn xoắn XLPE 4x16mm².

- Hệ thống công tơ, hòm công tơ: Tổng số công tơ sau trạm biến áp gồm có 220 cái công tơ điện tử 1 pha loại 5/40A.

c) Nước sinh hoạt: Điểm đầu nối tại hòng cứu hỏa tại số nhà 45, tổ 01 phường Noong Bua, bổ sung đường ống phân phối sử dụng ống HDPE D110, $L = 43$ m và các thiết bị phụ trợ thi công đến điểm đầu nối cấp nước.

d) Thoát nước lưu vực khu tái định cư Khe Chít 2:

- Thiết kế điều chỉnh sân công phía hạ lưu cống 2D150 thành bề tiêu năng kết cấu bằng bê tông xi măng mác 150# và mương dẫn dòng thoát nước phía chân taluy kích thước $B \times H = 0,52 \times 0,1$ m có chiều dài $L = 25,5$ m.

- Bổ sung chân khay và gia cố mái taluy phía thượng lưu cống 2D150 với chiều dài chân khay $L = 32$ m, diện tích $S = 271$ m², sử dụng kết cấu gia cố mái taluy tương tự kết cấu đã được phê duyệt.

- Điều chỉnh cắt giảm diện tích mái taluy, chân khay đoạn từ TĐ1-S3A dài 67,42m. Điều chỉnh, cắt giảm diện tích ốp mái taluy từ S6-S11. Tổng diện tích cắt giảm ốp mái taluy là 1505,91m².

9. Giá trị dự toán xây dựng công trình

Nội dung chi phí	Đã phê duyệt tại Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 03/02/2016 của UBND tỉnh (Đồng)	Sau điều chỉnh (Đồng)	Chênh lệch (Đồng)
- Chi phí xây dựng sau thuế:	102.519.618.258	104.683.294.779	2.163.676.521
- Chi phí thiết bị sau thuế:	1.568.086.304	1.600.108.717	32.022.413
- Chi phí tư ĐTXD	6.561.728.201	6.702.848.080	141.119.879
- Chi phí khác:	3.385.844.998	3.794.112.310	408.267.312
- Chi phí dự phòng:	2.997.722.239	252.636.115	-2.745.086.124

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Chủ đầu tư có trách nhiệm tiếp thu đầy đủ ý kiến của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 1600/SXD-HTKT,QLN&BDS ngày 20/12/2016 để hoàn chỉnh hồ sơ và tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật.

Các nội dung tương ứng được phê duyệt tại Quyết định này điều chỉnh, bổ sung cho các nội dung tương ứng đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 03/02/2016 của UBND tỉnh Điện Biên; ngoài các nội dung điều chỉnh tại Điều 1 Quyết định này, các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định đã phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Phát triển tỉnh Điện Biên; Chủ tịch UBND thành phố Điện Biên Phủ và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /:r

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- L/đạo UBND tỉnh;
- Lưu: VT, LĐVP, TĐC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Mùa A Sơn